

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH TỔNG HỢP

**QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN
TỶ LỆ 1/500**

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

Địa điểm: Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*(Phê duyệt tại Quyết định số 5620/QĐ-UBND
Ngày 16/07/2024 của Ủy ban nhân dân thành Phố Vũng Tàu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**THUYẾT MINH TỔNG HỢP
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG RÚT GỌN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TẠI PHƯỜNG 11,
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

Địa điểm: Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Huỳnh

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Huỳnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP



TL. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GD. TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

KSXĐ. Chu Việt Anh

MỤC LỤC

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT LẬP QUY HOẠCH	4
II. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ.....	4
III. CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH	5
1. Các cơ sở pháp lý	5
a. Căn cứ pháp lý chung :.....	5
b. Căn cứ quy hoạch cấp trên	6
c. Các văn bản chủ trương của đồ án	6
2. Các nguồn tài liệu, số liệu và bản đồ	7
PHẦN II: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH.....	8
I. VỊ TRÍ VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	8
1. Vị trí, phạm vi ranh giới.....	8
2. Quy mô diện tích:.....	8
3. Khí hậu, địa chất thủy văn, địa chất công trình	8
II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT.....	9
1. Hiện trạng sử dụng đất:	9
2. Hiện trạng mạng lưới hạ tầng và các công trình giao thông	9
PHẦN III: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA ĐỒ ÁN	11
I. QUY MÔ DỰ ÁN:	11
II. CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH	11
1. Chỉ tiêu về quy mô hoạt động:	11
2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong đồ án:.....	13
3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.....	13
a. Tiêu chuẩn giao thông.....	13
b. Tiêu chuẩn cấp nước	13
c. Tiêu chuẩn san nền - thoát nước mặt	14
d. Tiêu chuẩn cấp điện	14
e. Tiêu chuẩn thông tin liên lạc:.....	14
f. Tiêu chuẩn thoát nước thải và vệ sinh môi trường	14
I. TÍNH CHẤT, QUY MÔ:.....	15
1. Tính chất:	15

2.	Quy mô:	15
3.	Quy hoạch chức năng sử dụng đất dự kiến:	15
4.	Các công trình chức năng dự kiến:	15
a.	Các công trình y tế:	15
b.	Các công trình hạ tầng kỹ thuật	16
II.	BỐ CỤC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC:	16
1.	Nguyên tắc thiết kế:	16
2.	Phương án thiết kế:	16
a.	Các công trình y tế:	16
b.	Các công trình hạ tầng kỹ thuật:	16
III.	TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ ĐÔ THỊ, KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH:	18
1.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn	18
2.	Quy định tầng cao và khoảng lùi xây dựng:	21
3.	Các giải pháp kiến trúc công trình:	21
4.	Quy định cây xanh:	21
IV.	QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT	21
1.	Quy hoạch giao thông.	21
2.	Quy hoạch san nền:	23
3.	Quy hoạch hệ thống cấp nước:.....	23
a.	Tiêu chuẩn cấp nước và nhu cầu sử dụng nước:	23
b.	Giải pháp cấp nước:	24
4.	Quy hoạch thoát nước mưa:	24
a.	Các chỉ tiêu kỹ thuật tính toán:	24
b.	Giải pháp quy hoạch mạng lưới thoát nước mưa:	24
5.	Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:	25
a.	Tiêu chuẩn và lưu lượng nước thải sinh hoạt:.....	25
b.	Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:	26
6.	<i>Chất thải rắn:</i>	26
7.	Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:.....	27
a.	Cơ sở thiết kế:	27
b.	Nguồn điện:	27
c.	Lưới điện:	28
8.	Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:	29

a.	Cơ sở thiết kế:	29
b.	Giải pháp quy hoạch:	29
c.	Chỉ tiêu và dự báo nhu cầu:.....	29
d.	Giải pháp quy hoạch:	30
9.	Đánh giá môi trường chiến lược:	31
a.	Giải pháp kỹ thuật và quản lý để kiểm soát ô nhiễm và phòng tránh giảm nhẹ thiên tai	31
b.	Định hướng các dự án cần thực hiện đánh giá tác động môi trường:.....	31
c.	Chương trình quản lý và giám sát môi trường	31
V.	PHÂN KỲ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.....	32
1.	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	32
2.	Đầu tư xây dựng công trình.....	32
a.	Các công trình y tế:	32
b.	Các công trình hạ tầng kỹ thuật	32
	PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	33
	PHẦN VI: PHẦN PHỤ LỤC + TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM	

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT LẬP QUY HOẠCH

– Đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 đã xác định Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu là một công trình phục vụ phát triển xã hội của khu vực quy hoạch. Do đó, việc xây dựng Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu là phù hợp với định hướng Quy hoạch chung đã phê duyệt với mục đích:

+ Quy hoạch bệnh viện với dịch vụ y tế cao cấp, với kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật phát triển đồng bộ với các dự án liên kề, xây dựng lối sống văn minh kết hợp với các loại hình dịch vụ, hoạt động canh tác sản xuất truyền thống thu hút du lịch tham quan.

+ Cụ thể hóa Khu vực phát triển du lịch ven biển Chí Linh – Cửa Lấp theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu.

+ Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với khu vực, đồng thời khớp nối các dự án đã và đang triển khai cũng như cơ sở hạ tầng hiện có trong khu vực quy hoạch.

+ Lập kế hoạch khai thác và sử dụng đất một cách hợp lý, tạo ra môi trường không gian, kiến trúc cảnh quan mới, đồng thời bảo tồn các đặc trưng hiện trạng của khu vực.

+ Góp phần hình thành khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp hình thành không gian mới, hài hòa trong việc phát triển khu du lịch và khu dân cư hiện hữu, phù hợp với điều kiện sống hiện tại, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và bảo vệ cảnh quan môi trường.

+ Khu vực quy hoạch có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế, kinh tế đô thị và cảnh quan trong giai đoạn hình thành, mở rộng và phát triển khu vực nội thị của thành phố Vũng Tàu trong tương lai gần và giai đoạn tiếp theo.

II. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

– Là gói thầu của đồ án lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu chức năng trong đô thị để triển khai và cụ thể hóa đồ án điều chỉnh quy hoạch chung khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp đã được phê duyệt trong giai đoạn tiếp theo theo đúng quy định và chủ trương của địa phương nhằm:

+ Làm cơ sở quản lý, kêu gọi đầu tư, xây dựng phát triển đô thị;

+ Tăng cường bổ sung các công trình phục vụ y tế cho đô thị.

+ Làm cơ sở xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của khu vực quy hoạch; góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của thành phố Vũng Tàu.

III. CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH

1. Các cơ sở pháp lý

a. Căn cứ pháp lý chung :

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2020 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/7/2023 của Chính phủ về đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác

b. Căn cứ quy hoạch cấp trên

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy định quản lý kèm theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu và Quy định quản lý kèm theo đồ án;

c. Các văn bản chủ trương của đồ án

Ngày 27/11/2023, UBND Tỉnh có Thông báo số 887/TB-UBND Kết luận cuộc họp nghe báo cáo tiến độ triển khai Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 22/02/2024, UBND Tỉnh có Thông báo số 106/TB-UBND Kết luận cuộc họp nghe báo cáo dự án xã hội hóa bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu. Theo đó, giao UBND thành phố Vũng Tàu khẩn trương thực hiện các thủ tục lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với khu đất xã hội hóa bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 01/3/2024, UBND Tỉnh có Thông báo số 129/TB-UBND Kết luận cuộc họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Theo đó, Phòng Quản lý đô thị đang tham mưu UBND thành phố Vũng Tàu tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 07 khu vực để phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó có Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh, ngày 23/02/2024 Phòng Quản lý đô thị có Báo cáo số 459/BC-QLĐT về việc đề nghị chấp thuận chủ trương giao

làm chủ đầu tư để tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 08/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 2005/UBND-QLĐT giao Phòng Quản lý đô thị làm Chủ đầu tư tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

2. Các nguồn tài liệu, số liệu và bản đồ

Bản đồ đo đạc địa hình tỷ lệ 1/500 khu vực quy hoạch;

Các bản đồ thuộc đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp;

Các tài liệu số liệu liên quan đến khu vực lập quy hoạch.

PHẦN II: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH

I. VỊ TRÍ VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí, phạm vi ranh giới

Khu đất nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa thuộc Phường 11, thành phố Vũng Tàu, vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc: Giáp đường Hàng Điều 4 (lộ giới quy hoạch 26,0m, đã đầu tư xây dựng);

- Phía Tây Bắc: Giáp đường N2 quy hoạch (lộ giới 14,0m);

- Phía Tây Nam: giáp đường D14 quy hoạch (lộ giới 16,0m);

- Phía Đông Nam: giáp đường N5 quy hoạch (lộ giới 16,0m).

2. Quy mô diện tích:

- Tổng diện tích khu vực nghiên cứu: 40.439,1m² (khoảng 4,04ha);

3. Khí hậu, địa chất thủy văn, địa chất công trình

a. Khí hậu

- Khu vực thành phố Vũng Tàu có đặc điểm khí hậu chung của vùng Nam bộ, có khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm hai mùa rõ rệt.

b. Nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí cao đều trong năm, trung bình 25,4⁰C. Tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 4 (trung bình 27-28,6⁰C, cao nhất tuyệt đối là 34-35⁰C). Tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 12 và tháng 1 (trung bình 24-25,7⁰C, thấp nhất tuyệt đối là 19-20⁰C), độ ẩm không khí trung bình 85%, mùa khô 75-80%.

c. Mưa

- Lượng mưa trung bình hàng năm 2.174 mm, trong mùa mưa từ tháng 5-11, lượng mưa chiếm tới 90% so với cả năm. Đặc biệt mưa tập trung cao vào các tháng 7,8,9,10 có thể gây bất lợi cho sản xuất, làm giảm tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản, tăng chi phí công trình.

d. Độ ẩm

- Lượng bốc hơi trung bình 1.100-1.200 mm/ năm, lượng bốc hơi tập trung cao vào các tháng mùa khô làm cho tình hình khan hiếm nước trong mùa khô trở nên nghiêm trọng. Việc nghiên cứu giải quyết nhu cầu nước cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa khô là vấn đề bức xúc cho cả giai đoạn trước mắt và lâu dài.

e. Gió

– Trong năm có 2 hướng gió chính là: Gió mùa Đông Bắc trong mùa khô và gió mùa Tây Nam trùng với mùa mưa, tốc độ gió trung bình 2-3m/giây. Huyện là vùng được thiên nhiên ưu đãi, không bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt nghiêm trọng, không có gió bão lớn.

f. Địa hình, địa mạo

– Khu vực quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT

1. Hiện trạng sử dụng đất:

a. Đánh giá tổng quan hiện trạng theo các giai đoạn:

Hiện tại dự án là đất trống với tổng diện tích là 40.439,1 m².

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU

Stt	Hiện trạng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trống	40.439,1	100,0
	Tổng	40.439,1	100,0

b. Hiện trạng sử dụng đất khu đất lập quy hoạch:

Khu vực lập quy hoạch có diện tích là 40.439,1 m² (4,04 ha), hiện trạng là khu đất trống, địa hình tương đối bằng phẳng.

Kiến trúc cảnh quan xung quanh khu vực lập quy hoạch chủ yếu kiến trúc cảnh quan từ giao thông chung và đất trống bên cạnh.

2. Hiện trạng mạng lưới hạ tầng và các công trình giao thông

a. Giao thông

– Giao thông đối ngoại:

Tiếp giáp khu đất quy hoạch phía Đông Bắc là đường: Đường Hàng Điều lộ giới là 26,0 m (6m + 14m + 6m). Khoảng lùi tối thiểu là 6,0m;

– Giao thông đối nội:

Trong khu quy hoạch hiện không có giao thông đối nội.

b. Hiện trạng nền xây dựng, cấp thoát nước:

– Nền xây dựng:

Hiện trạng khu quy hoạch đã được đầu tư san lấp theo quy hoạch tỷ lệ 1/2.000 của khu du lịch và có địa hình tương đối bằng phẳng nên thuận lợi cho việc thực hiện dự án.

- **Cấp nước, thoát nước mưa và nước thải:**

c. Hiện trạng nguồn, lưới điện, điện chiếu sáng và thông tin liên lạc:

Hiện có tuyến dây hiện hữu 22kV, cáp thông tin liên lạc đi trên các tuyến đường mà dự án tiếp giáp, hệ thống đèn chiếu sáng được đi trên vỉa hè đường các tuyến đường trên.

d. Đánh giá chung

Việc đầu tư xây dựng tại khu vực nói trên thuận lợi, đem lại hiệu quả tốt về mặt kinh tế, xã hội nói chung và có hiệu quả đầu tư cao, như:

- Đầy đủ điều kiện để hình thành dự án Bệnh viện đảm bảo theo tiêu chuẩn.
- Thuận lợi triển khai đầu tư xây dựng kết nối các hệ thống hạ tầng, các hạng mục công trình hoàn chỉnh và đồng bộ.
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 là cơ sở để quản lý đầu tư và xây dựng trong khu vực theo đúng định hướng quy hoạch khu du lịch.

PHẦN III: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA ĐỒ ÁN

I. QUY MÔ DỰ ÁN:

- Quy mô diện tích: 40.439,1 m² (4,04 ha).
- Tính chất: Là Bệnh viện với dịch vụ y tế cao cấp;
- Mục tiêu: Xác định cơ cấu phân khu chức năng nhằm xây dựng một khu đất y tế phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch chung và xu hướng phát triển của khu vực, tạo điều kiện cho đầu tư xây dựng đồng bộ từ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc, cảnh quan đô thị.
- Làm cơ sở đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện dự án.

II. CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH

1. Chỉ tiêu về quy mô hoạt động:

- Công suất phục vụ: tối đa khoảng 400 giường.

*Liên quan đến quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu; UBND Tỉnh, Sở Xây dựng và Sở Y tế đã có các văn bản xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, cụ thể như sau:

- Ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Y tế:

+ Ngày 19/12/2023, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 6634/SXD-QHKT gửi Bộ Xây dựng về việc đề nghị được hướng dẫn về quy mô số giường bệnh đối với dự án Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

+ Ngày 26/01/2024, **Bộ Xây dựng** có ý kiến tại hướng dẫn tại Văn bản số 441/BXD-KHCN, cụ thể nội dung: *“Các chỉ tiêu về sử dụng công trình, sử dụng đất đai của bệnh viện đa khoa trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng là các chỉ tiêu tối thiểu phải đạt được khi lập quy hoạch xây dựng. Đồ án quy hoạch xây dựng sẽ căn cứ vào điều kiện cụ thể để lựa chọn Tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng có hiệu lực tại thời điểm lập quy hoạch....”*.

+ Ngày 07/3/2024, UBND Tỉnh có Văn bản số 2708/UBND-VP gửi Bộ Xây dựng về việc xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với các dự án Bệnh viện đa khoa dự kiến đầu tư tại thành phố Vũng Tàu.

+ Ngày 05/4/2024, **Bộ Xây dựng** có ý kiến hướng dẫn tại Văn bản số 1503/BXD-QHKT, tại Mục 3 văn bản có nội dung về Quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với quy hoạch xây dựng, thiết kế bệnh viện đa khoa: *“Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01/2021:BXD, bệnh viện đa khoa được xác định trong QHC năm 2019 là công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị có chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 4 giường/1000 dân, chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu là 100m²/giường bệnh”*.

+ Ngày 15/4/2024, UBND Tỉnh có Văn bản số 4888/UBND-VP gửi Bộ Y tế về việc xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện xã hội hóa dự kiến đầu tư tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

+ Ngày 27/5/2024, **Bộ Y tế** có ý kiến tại Văn bản số 2851/BYT-KCB, theo đó Bộ Y tế có ý kiến như sau: "...2. Việc đầu tư, xây dựng bệnh viện phải phù hợp với quy hoạch chung của đất nước và quy hoạch Vùng quy định trong mạng lưới cơ sở y tế thường kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024. Trong đó, quan điểm đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế phải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích xã hội hóa, đẩy mạnh hợp tác công - tư, phát triển các cơ sở y tế tư nhân;

3. Đề xuất đối với dự án Bệnh viện xã hội hóa có quy mô là 700 giường bệnh phải đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4470:2012 và đặc biệt theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng do Bộ Xây dựng chủ trì và ban hành; trong đó quy định đối với bệnh viện quy mô trên 500 giường phải đảm bảo quy mô diện tích đất tối thiểu là 4,0ha.

Do vậy, với quy mô 700 giường bệnh như dự kiến của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để phục vụ người dân, khách du lịch trong nước và quốc tế, Bộ Y tế đề nghị UBND Tỉnh:

- Xem xét, nghiên cứu rà soát điều chỉnh quy hoạch diện tích chung của tỉnh để đảm bảo đáp ứng các quy định của Bộ Xây dựng;

- Trong trường hợp bệnh viện được thiết kế hợp khối cao tầng, **Bộ Y tế đề nghị UBND Tỉnh xin thêm ý kiến của Bộ xây dựng hướng dẫn** đối với điều kiện về "quy mô đất tối thiểu là 4,0ha" với bệnh viện đa khoa trên 500 giường để bảo đảm khả thi, thực hiện theo quy định".

Từ các viện dẫn trên, căn cứ ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Y tế, quy mô giường bệnh lập quy hoạch được căn cứ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD, cụ thể được quy định tại Bảng 2.3 về quy mô tối thiểu của các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị. **Trong đó trong bệnh viện đa khoa (nhóm Y tế) được quy định chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu là 100m²/ giường bệnh.**

Căn cứ quy mô khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là 40.439,1m² và ý kiến thống nhất của các cơ quan, quy đổi công suất phục vụ tối đa là khoảng 400 giường bệnh.

2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong đồ án:

Các chỉ tiêu quy hoạch theo Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 01/6/2022:

- Tổng diện tích khu đất : 40.439,1 m² (4,04 ha).
- Mật độ xây dựng tối đa : ≤ 40%;
- Tầng cao xây dựng tối đa : ≤ 10 tầng;
- Hệ số sử dụng đất tối đa : ≤ 4,0 lần;

3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

a. Tiêu chuẩn giao thông

– Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng.

– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- + QCVN 07-1:2023/BXD Công trình cấp nước;
- + QCVN 07-2:2023/BXD Công trình thoát nước;
- + QCVN 07-3:2023/BXD Công trình hào và tuy nèn;
- + QCVN 07-4:2023/BXD Công trình giao thông đô thị;
- + QCVN 07-5:2023/BXD Công trình cấp điện;
- + QCVN 07-6:2023/BXD Công trình cấp xăng dầu, khí đốt;
- + QCVN 07-7:2023/BXD Công trình chiếu sáng;
- + QCVN 07-8:2023/BXD Công trình viễn thông;
- + QCVN 07-9:2023/BXD Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng;
- + QCVN 07-10:2023/BXD Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

b. Tiêu chuẩn cấp nước

- Mạng lưới cấp nước hòa chung vào mạng lưới khu vực:
- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 1000 lít/giường ngày.đêm
- Tiêu chuẩn cấp nước rửa sàn: 0,5 lít/m² sàn ngày.đêm
- Tiêu chuẩn cấp nước dịch vụ công cộng: 10% tổng cấp nước sinh hoạt
- Tiêu chuẩn cấp nước khách vắng lai: 10% tổng cấp nước sinh hoạt
- Nước dự phòng, thất thoát: 15% Qsinh hoạt.
- Nước phòng cháy chữa cháy tính toán: 25 lít/s x 3 giờ x 1 đám cháy.

- Hệ số dùng nước không điều hòa ngày: $K_{\text{ngày}} = 1,2$.
- Tỷ lệ người được cấp: 100%.

c. Tiêu chuẩn san nền - thoát nước mặt

- Cường độ mưa tính toán:
- + Thời gian thoát nước mưa trên phút: 5
- + Cường độ mưa trên mm/hr (chu kỳ lặp lại 10 năm): 215

d. Tiêu chuẩn cấp điện

- Mạng lưới cấp điện hòa chung vào mạng lưới khu vực.
- Tiêu chuẩn cấp điện: $\geq 2\text{kW/giường bệnh}$.

e. Tiêu chuẩn thông tin liên lạc:

- Tiêu chuẩn thông tin liên lạc: 1 thuê bao/20 m² sàn.
- Hệ thống điện hạ thế, thông tin liên lạc đi ngầm.

f. Tiêu chuẩn thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Tiêu chuẩn thoát nước thải: 80% tổng nước cấp cho sinh hoạt, dịch vụ, khách vắng lai, rửa sàn.
- Tiêu chuẩn rác thải: 1,7kg/giường.
- Hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt vận hành độc lập.

PHẦN IV: QUY HOẠCH CHI TIẾT

I. TÍNH CHẤT, QUY MÔ:

1. Tính chất:

Là Bệnh viện với dịch vụ y tế cao cấp;

2. Quy mô:

Tổng diện tích khu đất: 40.439,1m² (4,04 ha).

3. Quy hoạch chức năng sử dụng đất dự kiến:

Chức năng của khu quy hoạch là đất y tế.

4. Các công trình chức năng dự kiến:

Khu đất được quy hoạch với các công trình khu chức năng chính là:

a. Các công trình y tế:

(1) Khối bệnh viện (YT1): Tầng cao 10 tầng + 01 tầng hầm;

***Các chức năng của Khối bệnh viện:** Căn cứ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012. Theo đó, nội dung công trình bệnh viện gồm có: Khoa khám bệnh đa khoa và điều trị ngoại trú; Khu Điều trị nội trú; Khu Kỹ thuật nghiệp vụ; Khu Hành chính quản trị và Khu Hậu cần kỹ thuật và Dịch vụ tổng hợp được tính toán đảm bảo phù hợp quy mô số giường bệnh theo quy định hiện hành.

(2) Khối dịch vụ y tế (YT2): Tầng cao 10 tầng + 01 tầng hầm;

* **Các chức năng của Khối dịch vụ y tế:** Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế, thì Cơ sở dịch vụ y tế bao gồm: Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài; Cơ sở dịch vụ kính thuốc; Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ; Cơ sở dịch vụ y tế khác.

- Căn cứ Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Giải thích cách xác định loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, loại đối tượng quản lý đất, cụ thể nội dung về đất xây dựng cơ sở y tế - DYT như sau:

“Đất cơ sở y tế: là đất sử dụng vào mục đích xây dựng các công trình về y tế bao gồm: bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế, trạm y tế và cơ sở khám chữa bệnh, chữa bệnh khác; cơ sở phục hồi chức năng, nhà an dưỡng; cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị cho người bị nhiễm HIV/AIDS và các cơ sở y tế khác được nhà nước cho phép hoạt động; kể cả phần diện tích để làm văn phòng, làm nơi kinh doanh, dịch vụ như bán thuốc, nhà hàng, nhà nghỉ cho

người nhà bệnh nhân, bãi gửi xe có thu tiền thuộc phạm vi cơ sở y tế (trừ cơ sở y tế do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý).”

b. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Trạm điện, trạm bơm, nhà rác.
- Khu xử lý nước thải.
- Nhà bảo vệ.

II. BỐ CỤC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC:

1. Nguyên tắc thiết kế:

Các quy định về mật độ xây dựng, khoảng lùi, chiều sáng và thông thoáng theo quy định hiện hành.

Tuân thủ các tiêu chuẩn và quy phạm xây dựng, đảm bảo các thông số kỹ thuật tính toán hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình công nghiệp.

Đảm bảo yêu cầu về PCCC.

2. Phương án thiết kế:

Trên diện tích đất 40.439,1 m², yêu cầu bố trí 1 khối bệnh viện, khối dịch vụ y tế và các công trình phụ trợ. Trong đó:

a. Các công trình y tế:

Khối bệnh viện: Tầng cao 10 tầng + 01 tầng hầm;

Trong đó:

- Diện tích xây dựng khoảng 6.678,6m²; Mật độ xây dựng 16,52%; Tổng diện tích sàn khoảng 35.700m²; Hệ số sử dụng đất 0,88 lần.

- Tầng hầm diện tích khoảng 6.700m² bố trí bãi đậu xe, hệ thống kỹ thuật (bể bước, máy phát điện,..); Khối đế gồm 03 tầng, khối tháp gồm 07 tầng và tum.

Khối dịch vụ y tế: Tầng cao 10 tầng + 01 tầng hầm;

Trong đó:

- Diện tích xây dựng khoảng 5.877,5m²; Mật độ xây dựng 14,53%; Tổng diện tích sàn khoảng 37.400m²; Hệ số sử dụng đất 0,78 lần.

- Tầng hầm diện tích khoảng 5.900m² bố trí bãi đậu xe, hệ thống kỹ thuật (bể bước, máy phát điện,..); Khối đế gồm 02 tầng, khối tháp gồm 08 tầng và tum

b. Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Diện tích xây dựng khoảng 300m²; Mật độ xây dựng 0,74%; Hệ số sử dụng đất 0,01 lần, gồm các công trình:

+ Trạm điện, trạm bơm;

- + Khu xử lý nước thải, nước thải y tế tại chỗ;
- + Khu xử lý rác thải, rác thải y tế, rác thải nguy hại tại chỗ;
- Cây xanh công viên (CX);
- Khu bãi đậu xe ngoài trời (BX);
- Đất đường giao thông (GT);

Bảng thống kê các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sử dụng đất

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	MĐXD	SỐ TẦNG	TỔNG DIỆN TÍCH SẢN SỬ DỤNG	HỆ SỐ SDD
		(m ²)	(%)	(tầng)	(m ²)	(lần)
1	Khối bệnh viện	6,678.6	16.52	10 + 01 tầng hầm	35,700.0	0.88
2	Khối dịch vụ y tế	5,877.5	14.53	10 + 01 tầng hầm	31,500.0	0.78
3	Khu hạ tầng kỹ thuật	300.0	0.74	01 tầng	300.0	0.01
4	Bãi đỗ xe	1,835.5			0	
5	Cây xanh công viên	13,935.0			0	
6	Đường giao thông	11,812.5			0	
TỔNG DIỆN TÍCH		40,439.1	31.8%		67,500.0	1.67

Mật độ xây dựng áp dụng cho khu quy hoạch:

- Mật độ xây dựng thuần toàn khu là $31,8\% \leq 40,0\%$

Hệ số sử dụng đất áp dụng cho khu quy hoạch:

- Hệ số sử dụng đất áp dụng cho toàn khu $1,67 \leq 4,0$ lần.

Tầng cao xây dựng áp dụng cho khu quy hoạch:

- Tầng cao xây dựng tối đa là 10 tầng.

III. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ ĐÔ THỊ, KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH:

1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn

Tận dụng lợi thế về vị trí, khu quy hoạch được bố trí 02 khu chức năng bệnh viện và dịch vụ y tế; mỗi khu gồm khối đế và khối tháp. Mỗi khu đều được bố trí tiếp cận ở 04 mặt đường, tránh tình trạng tắc nghẽn.

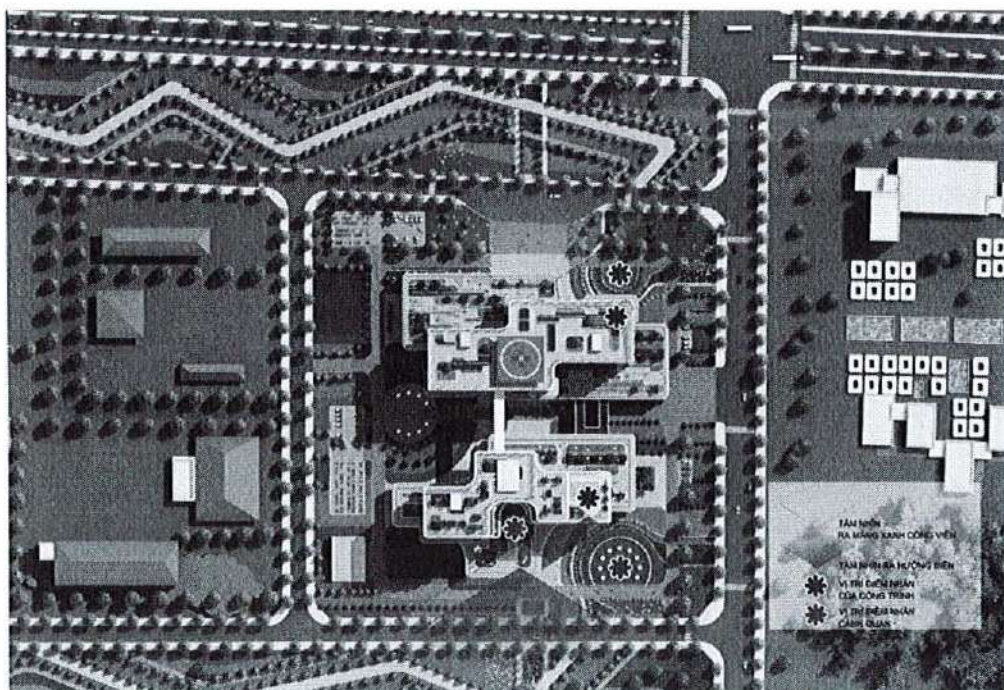
Trên mặt bằng tổng thể, sự liên kết của công trình với 2 công viên trước và sau được lưu ý tối đa bằng các hình thức đường đi bộ kết nối với công trình.

Về cụ thể hình khối phần thân, thiết kế lựa chọn đường nét mạnh mẽ ngoài việc đại diện cho yếu tố đồi núi của thành phố, còn là việc tạo ra đường nét của sự chuyển động, yếu tố quan trọng trong khả năng vận động hồi phục của bệnh nhân.

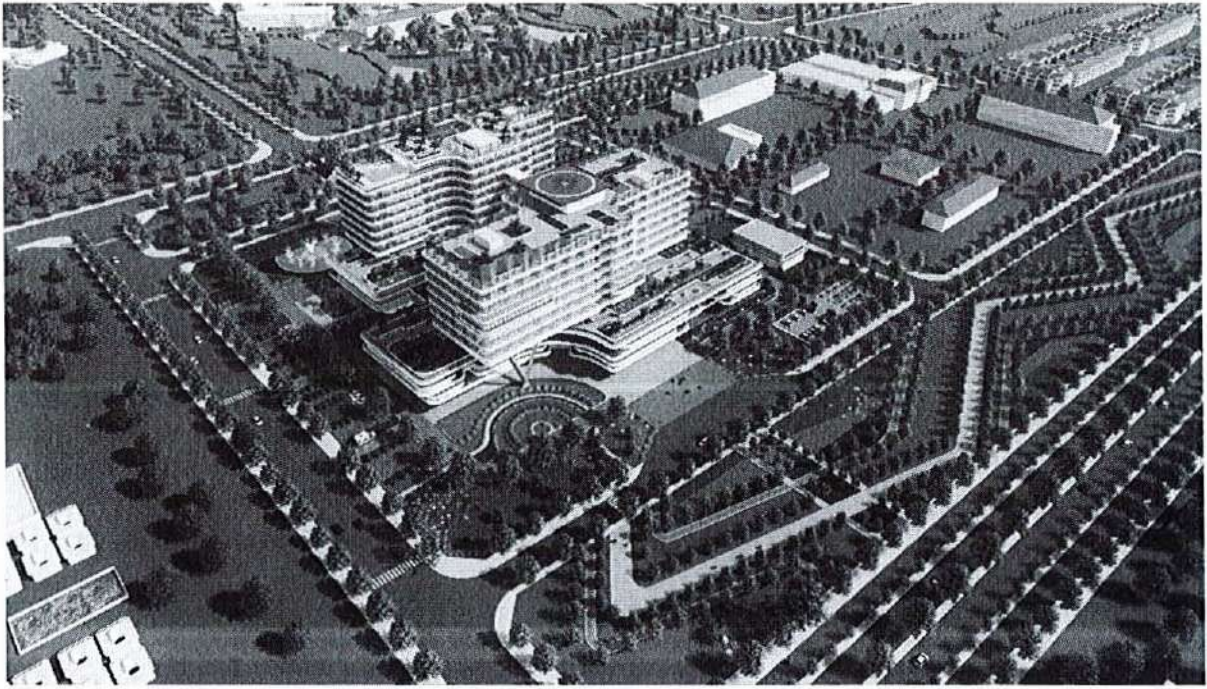
Yếu tố cảnh quan được sử dụng tối đa trong việc xử lý hình khối thông qua việc đan cài khá nhiều không gian cây xanh bên trong công trình. Từ đó, sự kết nối giữa phần thân và khối đế ngoài việc phân tách ở mặt đứng và liên kết nhau ở mặt bằng tổng thể, còn được liên kết với nhau bởi khoảng thờ là không gian công viên cây xanh ở tầng 3 và tầng 4.

Trên mặt đứng, ngoài việc khai thác các đường nét kỳ hà, sử dụng hình thức giạt cấp các mảng kính còn nhằm khai thác tối đa hướng nhìn ra bên ngoài, cụ thể là 2 công viên đối diện và cả hướng biển ở xa.

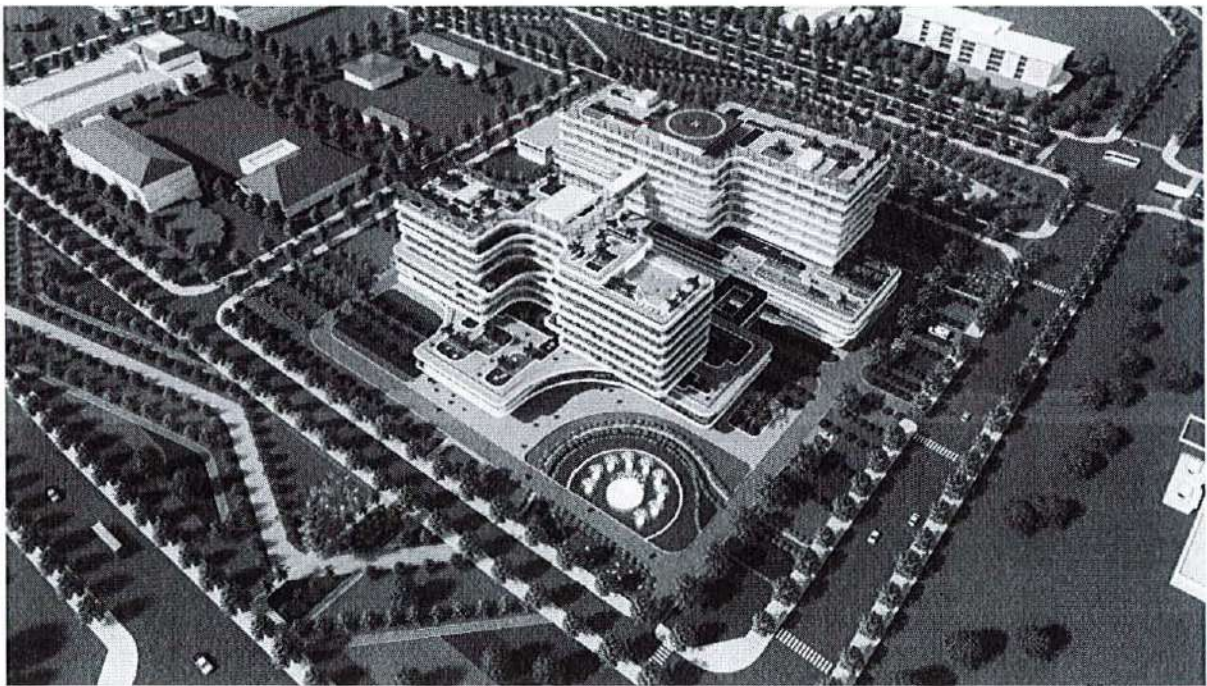
Mỗi khối đều được bố trí 01 tầng hầm để giải quyết nhu cầu đậu xe. Tất cả đều phải đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.



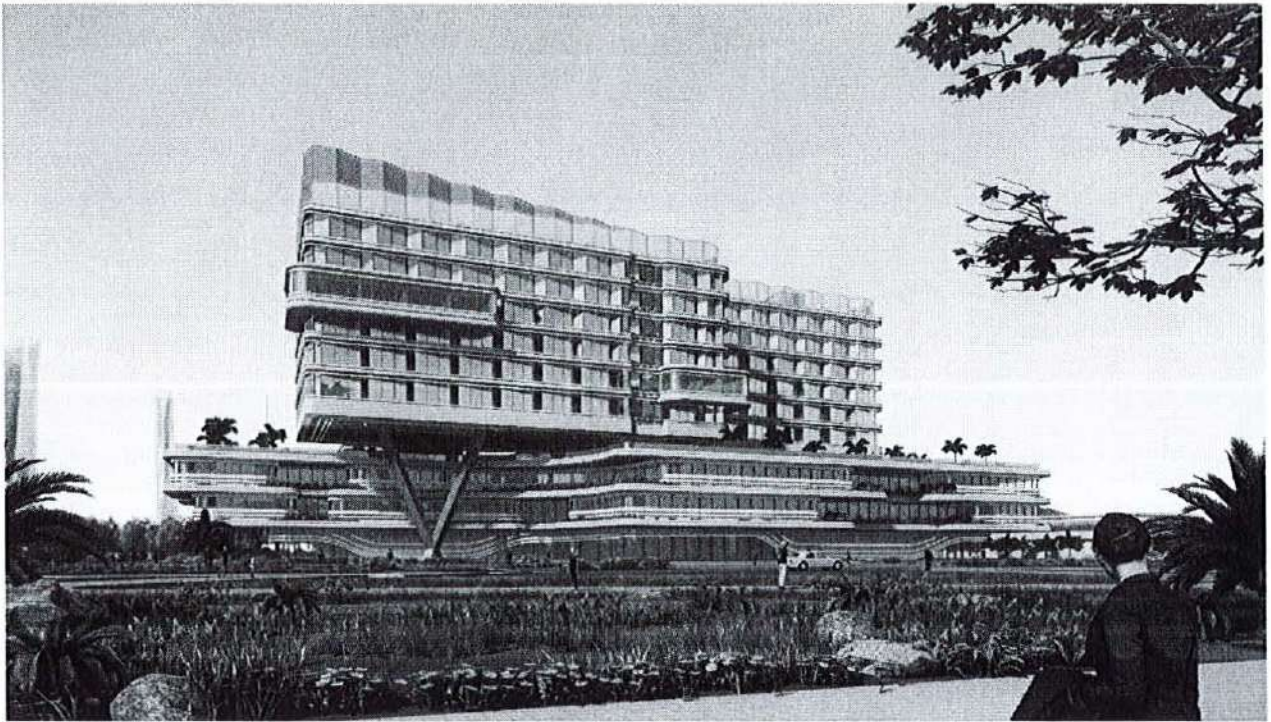
Tổng mặt bằng kiến trúc cảnh quan



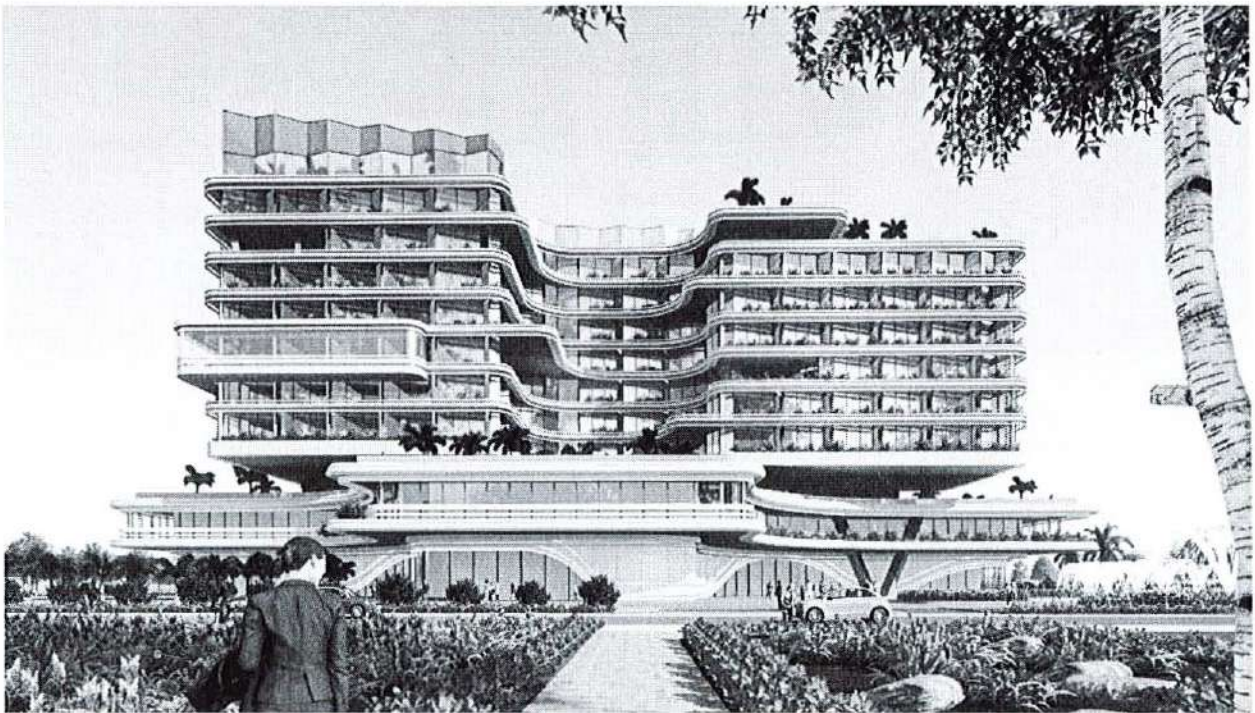
Phối cảnh khu quy hoạch



Phối cảnh khu quy hoạch



Phối cảnh khối bệnh viện



Phối cảnh khối dịch vụ y tế

2. Quy định tầng cao và khoảng lùi xây dựng:

- Tầng cao: 10 tầng + 01 hầm.
- Chiều cao công trình dự kiến: 44,8 m.
- Khoảng lùi công trình $\geq 6,0\text{m}$ đối với khối đế và $\geq 10,0\text{m}$ đối với khối tháp so với chỉ giới đường đỏ.

3. Các giải pháp kiến trúc công trình:

Hình dáng mặt bằng các hạng mục được thiết kế phù hợp với công năng sử dụng và khoảng đất đã dành sẵn.

Tận dụng lấy sáng, thông thoáng tự nhiên cũng như giảm những tác động bất lợi của ánh nắng mặt trời.

Đảm bảo yêu cầu về sự hiệu quả và tiết kiệm trong quá trình sử dụng sau này.

4. Quy định cây xanh:

Việc lựa chọn chủng loại và cây trồng phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; hạn chế làm hư hỏng các công trình hạ tầng trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không.

Ví dụ: không trồng những loại cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm tới con người, phương tiện và công trình. Hạn chế trồng những cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường.

IV. QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Quy hoạch giao thông.

Trên cơ sở tuân thủ quy hoạch cấp trên và kết nối đồng bộ với mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đã được phê duyệt; lộ giới quy hoạch được thể hiện như bản vẽ Quy hoạch giao thông.

- Bãi đậu xe: Bố trí 02 bãi đậu xe ngoài trời tại khu BX-1 và BX-2 tại phía Tây Bắc và phía Tây Nam, với tổng diện tích là 1.835,5m².

- Hầm để xe: Khối công trình bệnh viện và khối dịch vụ y tế đều được bố trí mỗi công trình có 01 tầng hầm sử dụng làm bãi đậu xe với tổng diện tích là 12.600m²;

Hệ thống giao thông đối ngoại: Cấu trúc mạng lưới giao thông đối ngoại được tổ chức thuận tiện cho việc kết nối giữa hệ thống giao thông đối nội với bên ngoài thông qua các trục giao thông chính của dự án như sau:

- Đường Hàng Điều 4, lộ giới 26,0m (6,0m + 14,0m + 6,0m); Khoảng lùi công trình $\geq 6,0\text{m}$ đối với khối đế và $\geq 10,0\text{m}$ đối với khối tháp so với chỉ giới đường đỏ.

- Đường quy hoạch N2, lộ giới 14,0m (2,0m + 8,0m + 4,0m); Khoảng lùi công trình $\geq 6,0\text{m}$ đối với khối đế và $\geq 10,0\text{m}$ đối với khối tháp so với chỉ giới đường đỏ.

- Đường quy hoạch D14, lộ giới 16,0m (4,0m + 8,0m + 4,0m); Khoảng lùi công trình $\geq 6,0\text{m}$ đối với khối đế và $\geq 10,0\text{m}$ đối với khối tháp so với chỉ giới đường đỏ.

- Đường quy hoạch N5, lộ giới 16,0m (4,0m + 8,0m + 4,0m); Khoảng lùi công trình $\geq 6,0\text{m}$ đối với khối đế và $\geq 10,0\text{m}$ đối với khối tháp so với chỉ giới đường đỏ.

Hệ thống giao thông nội bộ: Được tổ chức theo dạng mạng lưới đường bao quanh công trình, trong đó với 02 khối công trình chính đều được tiếp cận từ 04 hướng, hệ thống giao thông hoàn chỉnh và linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu lưu thông và tiếp cận các khu vực chức năng như sau:

- Cổng C1: Cổng vào hướng Tây Bắc từ đường N2, quy hoạch rộng 44,0m (lòng đường 40,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0m);

- Cổng C2: Cổng vào hướng Đông Bắc từ đường Hàng Điều 4, quy hoạch rộng 26,0m (lòng đường 26,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0m);

- Cổng C3: Lối ra hướng Đông Nam từ khu vực khối dịch vụ y tế ra đường N5, quy hoạch rộng 11,0m (lòng đường 7,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0m);

- Cổng C4: Lối ra, vào khu vực kỹ thuật hướng Tây Nam từ đường D14, quy hoạch rộng 11,0m (lòng đường 7,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0m);

- Đường nội bộ trong khu vực: Quy hoạch lộ giới rộng 11,0m (lòng đường 7,0m – 02 làn xe, vỉa hè mỗi bên 2,0m)

Các yêu cầu kỹ thuật an toàn giao thông nội bộ:

- Căn cứ các quy định tại Mục 4.3 Quy hoạch giao thông đô thị của “Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Quy hoạch xây dựng”.

- Bán kính bó vỉa tại các giao lộ: $R = 8,0 - 12,0\text{m}$.

- Vát góc công trình tại vị trí giao lộ được căn cứ theo Mục 4.3.4 của “Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Quy hoạch xây dựng”. Góc vát tối thiểu theo tính toán cho các tuyến đường trong khu quy hoạch là 2,0m (đạt được khoảng tầm nhìn $\geq 20\text{m}$).

Trong dự án:

+ Bán kính bó vỉa tại các giao lộ: $R = 6,0 - 12,0\text{m}$.

+ Vát góc công trình tại vị trí giao lộ tối thiểu 3,0m x 3,0m.

+ Cao độ san lấp: $\geq +2,75\text{m}$ (cao độ Hòn Dấu).

Một số thông số thiết kế giao thông được lựa chọn như sau:

+ Loại đường phố: Sân đường nội bộ.

+ Cấp kỹ thuật: Cấp 30.

+ Loại mặt đường: Bê tông hoặc bê tông nhựa nóng (cấp A1).

Về cao độ và độ dốc (nếu có):

+ Độ dốc vỉa hè: 2.0%.

+ Độ dốc ngang mặt đường: 2,0%.

2. Quy hoạch san nền:

Cao độ thiết kế san nền của khu vực là +2,75m (theo Quy hoạch điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Diện tích khu vực san lấp: 40.212,5m².

Độ dốc địa hình đối với mặt phủ tự nhiên : $i = 1\%$.

Cao độ trung bình mặt đất tự nhiên: +1,60m (cao độ Hòn Dấu)

Chiều cao trung bình san lấp: 0,9m.

Khối lượng san lấp (hệ số đầm nén 1,2) là: 112.371,13 m³.

Giải pháp thiết kế san nền: Khu vực quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng. Chọn cao độ nền xây dựng $H_{xd} = 2,75\text{m}$ và không bị ngập úng cục bộ, hướng dốc san nền cục bộ từng khu theo mùa để đảm bảo độ dốc thoát nước.

3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

BẢNG TÍNH TOÁN NHU CẦU DÙNG NƯỚC

STT	NỘI DUNG		QUY MÔ	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU		LƯU LƯỢNG NƯỚC (m ³ /ngày)
1	Sinh hoạt bệnh nhân (Q1)	Q1	400	giường bệnh	1,000	lít/ giường bệnh	400.0
2	Dịch vụ công cộng	Q2 = 10% Q1		10%			40.00
3	Khách vắng lai	Q3 = 10% Q1		10%			40.0
4	Cấp nước rửa sàn	Q4	67,200.00	m ² sàn	0.5	lít/ m ² sàn	33.6
5	Cây xanh sử dụng công cộng	Qcx	13,935.00	m ²	3	lít/ m ²	41.8
6	Bãi xe	Qbx	1835.5	m ²	0.4	lít/ m ²	0.7
7	Giao thông	Qgt	11,812.50	m ²	0.4	lít/ m ²	4.7
8	Hạ tầng kỹ thuật	Qhtkt	300.00	m ²	0.4	lít/ m ²	0.1
Q = Q1 + Q2 + Q3 + Q4 + Qcx + Qbx + Qgt + Qhtkt							561.0

a. Tiêu chuẩn cấp nước và nhu cầu sử dụng nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước khu quy hoạch khoảng 561,0 m³/ngày.đêm; Thiết kế bể nước có dung tích 560 m³, bể nước chữa cháy trong công trình 144 m³.

- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy là Q=30 lít/s, với số đám cháy xảy ra đồng thời là N=01 đám cháy liên tục trong 03 giờ (10.800 giây).

- Sử dụng 03 trụ chữa cháy ngoài nhà (2 trụ trên đường N2 và 1 trụ trên đường N6) mỗi trụ 20l/s (theo quy hoạch 1/2000) để cấp nước chữa cháy ngoài nhà cho dự án. Bố trí 1 trụ lấy nước ngoài công trình trong giao thông nội khu của dự án để đảm bảo khoảng cách chữa cháy theo quy định.

b. Giải pháp cấp nước:

- Nguồn cấp: Nguồn nước phục vụ khu quy hoạch lấy từ hệ thống cấp nước trên đường Hàng Điều 4 Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nước cung cấp đảm bảo tiêu chuẩn sinh hoạt, đủ lưu lượng và đảm bảo áp lực theo đúng quy định hiện hành.

- Tuyến ống cấp nước mới được bố trí dưới sân đường dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ, nằm phía trước các khối công trình để thuận tiện cho việc cung cấp nước và được đấu nối với tuyến ống cấp nước hiện hữu dọc theo đường Hàng Điều 4.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng. Mạng lưới cấp nước được sử dụng loại ống HDPE. Ngoài ra trên mạng cấp nước có bố trí trụ chữa cháy (khoảng cách giữa các trụ không quá 150m). Trụ chữa cháy phải được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy, đảm bảo đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy.

4. Quy hoạch thoát nước mưa:

a. Các chỉ tiêu kỹ thuật tính toán:

Tính toán hệ thống thoát nước mưa theo phương pháp cường độ giới hạn:

$$Q = \psi \cdot q \cdot F \cdot \beta \text{ (l/s)}$$

Trong đó : $\psi = 0,8$: Hệ số dòng chảy.

$q = 375,79 \text{ l/s.ha}$: Cường độ mưa tính toán.

Chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P (năm)

F : Diện tích lưu vực tính toán (ha).

β - Hệ số phân bố mưa, xác định theo Bảng 5 = 1

Vận tốc chảy tối thiểu không lắng đọng trong ống: $V = (0,7 \text{ m/s})$.

(có thể có trường hợp vận tốc của đoạn ống đầu tiên: $V < (0,7 \text{ m/s})$).

Độ dốc đặt ống $I = I_{\min} = 1/D$ (D đường kính ống mm).

Độ dốc lớn nhất: I_{\max} lấy theo độ dốc đường mà cống đi qua.

b. Giải pháp quy hoạch mạng lưới thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải từ vận hành độc lập hoàn toàn. Để đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường cho khu vực quy hoạch, chỉ xả trực tiếp nước mưa ra nguồn tiếp nhận.

Các tuyến cống thoát nước mưa được bố trí trên vỉa hè hoặc lòng đường theo nguyên tắc tự chảy và phải đảm bảo thời gian nước chảy trong cống ra nguồn tiếp nhận là nhanh nhất.

Hệ thống thoát nước mưa được bố trí tuyến ống từ D400 – D600 chạy dọc theo sân đường để thu gom và vận chuyển đầu nối ra mạng lưới hiện hữu 1/2000.

Ống dẫn nước mưa sử dụng cống BTCT. Trên từng tuyến ống có đặt những hố thăm dùng để thu nước trong lưu vực tính toán, khoảng cách hố thăm khoảng 40m.

Tuân thủ các hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy phạm được sử dụng thiết kế hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà và cho công trình.

Độ dốc cống thoát nước mưa đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy và khả năng tự làm sạch của cống $I_{min} \geq 1/D$, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,7m.

Trên từng tuyến cống có đặt những hố ga nhằm thu hết nước bề mặt trong lưu vực tính toán, khoảng cách các hố ga 20m ÷ 40m.

Tính toán thoát nước theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2023.

5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

a. Tiêu chuẩn và lưu lượng nước thải sinh hoạt:

BẢNG TÍNH TOÁN LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	NỘI DUNG		QUY MÔ	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU		LƯU LƯỢNG NƯỚC
							(m ³ /ngày)
1	Sinh hoạt bệnh nhân (Q1)	Q1	400	giường bệnh	1,000	lít/ giường bệnh	400.0
2	Dịch vụ công cộng	Q2 = 10% Q1		10%			40.00
3	Khách vắng lại	Q3 = 10% Q1		10%			40.0
4	Cấp nước rửa sàn	Q4	67,200.00	m ² sàn	0.5	lít/ m ² sàn	33.6
Qt = Q1 + Q2 + Q3 + Q4							513.6
Hệ số dự phòng K = 1,2							
TỔNG LƯU LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI DỰ ÁN							616.3

Lưu lượng nước thải sinh hoạt được lấy bằng 100% lưu lượng nước cấp $Q = 616,3 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Xây dựng Trạm xử lý mới $620 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đảm bảo công suất xử lý; Trạm xử lý nước thải được đầu tư hiện đại và sử dụng các công nghệ mới.

Nước thải sinh hoạt trong khu chủ yếu là nước thải từ các khối bệnh viện.

Độ dốc đặt ống tối thiểu: $\varnothing 300 \text{ i min} = 0,35\%$.

Độ dốc lớn nhất: i_{max} lấy theo độ dốc đường mà ống đi qua.

Vận tốc chảy tối thiểu không lắng đọng trong ống: $V_{min} = 0,7\text{m/s}$.

Vận tốc lớn nhất: $V_{max} = 3\text{ m/s}$ (tránh ăn mòn ống dẫn nước thải).

b. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Trong dự án có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải y tế hoàn thiện, được thu gom về khu xử lý nước thải tại chỗ tập trung, đảm bảo xử lý nước tiêu chuẩn sau xử lý đạt cột A⁽¹⁾, xử lý đúng quy định trước khi đưa ra hệ thống thoát nước thải khu vực.

Hệ thống thoát nước thải được thiết kế và vận hành độc lập so với hệ thống thoát nước mưa.

Trong phương án thiết kế: hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được bố trí tuyến ống từ D200-D300 chạy dọc theo sân đường để thu gom và vận chuyển về khu xử lý tập trung.

Ống dẫn nước thải sinh hoạt sử dụng ống HDPE.

Toàn bộ quy trình vận chuyển nước thải từ khu vệ sinh đến Khu xử lý phải được vận chuyển trong hệ thống ống kín.

Trên từng tuyến ống có đặt những hố thăm dùng để thu nước trong lưu vực tính toán, khoảng cách các hố thăm $20\text{m} \div 30\text{m}$.

6. Chất thải rắn:

Tính toán lượng chất thải rắn phát sinh: Chất thải rắn: $400\text{ giường} \times 1,7\text{ kg/giường bệnh} = 680\text{ kg/ngày.đêm}$

- Trong dự án có hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, chất thải y tế nguy hại hoàn thiện, hiện đại.

- Chất thải rắn y tế, chất thải y tế nguy hại trong khu vực được phân định, phân loại, lưu trữ, xử lý theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải rắn y tế;

- Chất thải y tế nguy hại phải được phân định, phân loại và thu gom riêng biệt với chất thải y tế thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu trữ, xử lý;

- Tùy theo tình hình thực tế, có thể chuyển giao cho các cơ sở⁽²⁾ thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển chuyên dụng và hàng mục xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường (*hoặc giấy phép thành phần là giấy phép xử lý chất thải nguy hại*) đang hoạt động tại các tỉnh, thành phố khác.

(1): Căn cứ theo quy định phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu tại Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND Tỉnh;

(2): Căn cứ theo quy định quản lý chất thải trên địa bàn thành phố Vũng Tàu tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND Tỉnh.

7. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

a. Cơ sở thiết kế:

QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

QCVN 07-5:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Công trình cấp điện;

QCVN 07-7:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Công trình chiếu sáng;

Quy phạm trang bị điện: 11TCN – 18/19/20/21– 2006 của Bộ Công Thương;

TCXDVN 333: 2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

TCXDVN 259: 2001: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị;

Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp thành phố Vũng Tàu;

Bản đồ quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500.

b. Nguồn điện:

Nguồn cấp điện cho Khu vực dự án là nguồn điện lưới quốc gia, đấu nối qua tuyến vị trí trạm lấy nguồn từ đường nhựa phía Đông – Bắc công trình.

Nguồn cấp điện cấp cho khu quy hoạch: Lấy từ trạm 110/22kV Vũng Tàu 3 (2x63MVA).

Tổng nhu cầu sử dụng điện toàn khu là $Stt = 3,070.8$ kVA.

STT	HẠNG MỤC	TỔNG DIỆN	CHỈ TIÊU	CÔNG
		TÍCH SẢN	CẤP ĐIỆN	SUẤT
		SỬ DỤNG		TÍNH
		(m ²)	(W/m ² sàn)	TOÁN
1	Đất y tế	67,200.0	30.0	2016.0
1.1	Khối bệnh viện	35,700.0	30.0	1071.0
1.2	Khối điều dưỡng - dịch vụ y tế	31,500.0	30.0	945.0
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	300.0	14.0	4.2
3	Đất cây xanh công viên	7,544.5	0.5	3.8
3.1	Đất cây xanh công viên	1,037.5	0.5	0.5
3.2	Đất cây xanh công viên	2,031.6	0.5	1.0
3.3	Đất cây xanh công viên	1,293.6	0.5	0.6
3.4	Đất cây xanh công viên	3,181.8	0.5	1.6
4	Đất bãi đỗ xe	1,835.5	7.0	12.8

5	Đất đường giao thông	10,399.8	1.0	10.4
6	Tổng			2047.2
7	Tổn thất + Dự phòng (20%)			409.4
8	Tổng cộng			2456.7
9	Tổng công suất yêu cầu từ lưới điện (kVA), $\cos\phi = 0.8$			3070.8

c. Lưới điện:

* *Tuyến hạ thế 0,4kV:*

Mạng lưới điện trung thế 22kV được thiết kế theo dạng mạch vòng, vận hành hở. Sử dụng loại cáp ngầm Cu/XLPE 24 kV có vỏ cách điện nhựa không cháy – nhựa tổng hợp luồn trong ống HDPE chịu lực, ống nhựa gân xoắn HDPE D195/150. Dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 3xC 240mm² đối với các tuyến đường chính, nhánh rẽ sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE tiết diện tối thiểu 3xC 70mm².

Hệ thống lưới điện trung thế và trạm biến áp 22kV đều phải có tiếp địa nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống.

Trạm biến áp phân phối 22/0,4 kV: Xây dựng mới trạm biến áp phân phối 22/0,4 kV cấp điện cho nhu cầu sinh hoạt, công trình công cộng và chiếu sáng đường giao thông trong khu quy hoạch.

Bố trí các trạm biến áp 22/0,4 kV tại vị trí sao cho gần trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ không quá lớn ($\leq 300\text{m}$), để đảm bảo tổn thất điện áp nằm trong giới hạn cho phép và gần đường giao thông để tiện thi công.

Phụ tải điện chiếu sáng được lấy từ trạm phân phối sinh hoạt và công cộng. Trạm biến áp được đặt trong nội bộ công trình, kết nối hệ thống qua trạm ngắt.

Mạng lưới cấp hạ thế 0,4kV: Các tuyến hạ thế 0,4kV có cấp điện áp 220/380V, sử dụng loại cáp đồng có vỏ bọc cách điện nhựa không cháy CXV/PVC – nhựa tổng hợp đi ngầm dưới vỉa hè luồn trong ống nhựa hdpe gân xoắn chịu lực hoặc đi trên thang / máng cáp. Hệ thống lưới điện hạ thế, tủ điện, các thiết bị điện hạ thế ... đều phải có hệ thống tiếp địa nhằm đảm bảo an toàn.

* *Lưới điện chiếu sáng:*

Mạng lưới cấp điện chiếu sáng đường: Sử dụng đèn led công suất 120W-150W, khoảng cách giữa 2 đèn liền kề là 30m. Dùng cáp ngầm vỏ bọc cách điện nhựa không cháy Cu/XLPE/ PVC 4xC-10 mm² cấp điện chiếu sáng cho toàn khu quy hoạch. Khoảng cách trung bình giữa hai trụ đèn liền tiếp khoảng 30m. Nối đất cho các trụ đèn dùng cọc mạ đồng d16, l=2,4m đóng cách mặt đất 0,8m, mỗi trụ đèn được đóng 01 cọc, liên kết giữa các cọc bằng dây đồng trần M10, điện trở nối đất phải đảm bảo $\leq 4 \Omega$. Lưới điện chiếu sáng cần đảm bảo về mỹ quan cho đô thị, mức độ chiếu sáng phải đạt theo tiêu chuẩn.

8. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

a. Cơ sở thiết kế:

QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

QCVN 07-8:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Công trình viễn thông;

QCVN 33:2019/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

TCVN 8696:2011: Mạng viễn thông - Cáp sợi quang vào nhà thuê bao - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 8699:2011: Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật;

Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp thành phố Vũng Tàu;

Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500.

b. Giải pháp quy hoạch:

Mục tiêu

Tạo điều kiện thuận lợi về mặt viễn thông.

Xây dựng đồng bộ với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

Cung cấp các dịch vụ hiện đại và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất cho khu quy hoạch, đáp ứng các nhu cầu viễn thông với các loại hình đa dịch vụ.

c. Chỉ tiêu và dự báo nhu cầu:

Chỉ tiêu và nhu cầu thông tin liên lạc cho toàn khu quy hoạch dự kiến như bảng sau:

STT	HẠNG MỤC	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG	CHỈ TIÊU	THUÊ BAO
		(m ²)	(Thuê bao/m ² sàn)	
1	Đất y tế	67,200.0	1.0	336
1.1	Khối bệnh viện	35,700.0	1.0	179
1.2	Khối điều dưỡng - dịch vụ y tế	31,500.0	1.0	158
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	300.0	1.0	2
3	Đất cây xanh công viên	7,544.5	1.0	38
3.1	Đất cây xanh công viên	1,037.5	1.0	5
3.2	Đất cây xanh công viên	2,031.6	1.0	10
3.3	Đất cây xanh công viên	1,293.6	1.0	6

3.4	Đất cây xanh công viên	3,181.8	1.0	16
4	Đất bãi đỗ xe	1,835.5	1.0	9
5	Đất đường giao thông	10,399.8	1.0	52
6	Tổng			436
7	Dự phòng (20%)			87
8	Tổng thuê bao yêu cầu			524

Tổng nhu cầu thông tin dự kiến của khu quy hoạch là 524 thuê bao.

d. Giải pháp quy hoạch:

Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia;

Tuyến cáp chính được kết nối với tuyến cáp thông tin trên đường nhựa phases Đông – Bắc công trình, tuyến cáp này là tuyến cáp quang được luồn trong ống nhựa HDPE D130/100 đi ngầm;

Tuyến cáp phân phối dẫn từ hộp đấu nối tới tủ cáp phân phối thông tin nối trung gian, từ tủ cáp này thông qua các đường cáp có bọc kim chống nhiễu, dẫn tín hiệu đến hộp phân phối đặt ở từng khối công trình, để từ vị trí này dẫn cáp đến các số thuê bao bên trong dự án, là loại cáp quang luồn trong ống HDPE D130/100 đi ngầm;

Các tủ cáp sẽ được lắp đặt bên trong công trình.

Toàn bộ cáp viễn thông được đi trong ống nhựa dưới hào cáp, các bể cáp luồn cáp được đặt cách nhau tối đa 100m để đảm bảo luồn và kéo cáp.

Cơ sở hạ tầng viễn thông trong khu vực nghiên cứu bao gồm các hệ thống phục vụ nội bộ như mạng điện thoại, TV, LAN, mạng Internet và mạng truyền thanh/truyền hình.

Các hệ thống thông tin của khu vực nghiên cứu gồm:

Mạng điện thoại: cung cấp dịch vụ điện thoại, có thể kết nối các cuộc gọi nội hạt cũng như các cuộc gọi đường dài, quốc tế.

Mạng LAN: cung cấp dịch vụ cho người sử dụng như truyền dữ liệu giữa các thành viên, truy cập Internet.

Hệ thống truyền thanh/truyền hình: cung cấp thông tin, thông báo.

Mạng CTV: cung cấp các kênh giải trí cho cán bộ nhân viên...

Hòa mạng với Mạng lưới khu vực (MAN);

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

a. Giải pháp kỹ thuật và quản lý để kiểm soát ô nhiễm và phòng tránh giảm nhẹ thiên tai

*** Quản lý nước thải:**

Các giải pháp kỹ thuật và quản lý để kiểm soát ô nhiễm và phòng tránh giảm nhẹ thiên tai:

- Xây dựng công thu nước thải riêng. Nước thải được xử lý tại các trạm xử lý, sau khi xử lý đạt chuẩn qcvn 14 : 2008/btnmt (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) mới được xả ra nguồn tiếp nhận.

- Chất thải rắn sinh hoạt: ctr được phân loại theo quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn theo nghị định số 38/2015/nd-cp và thông tư 36/2015/btnmt về quản lý chất thải rắn nguy hại.

- Không khí, tiếng ồn: tăng diện tích cây xanh, cây xanh cảnh quan dọc trục giao thông, cây xanh tập trung để đảm bảo qcvn 01:2021/bxd, chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030.

*** Các giải pháp quản lý**

Môi trường nước

- Kiểm soát việc xả nước thải vào nguồn tiếp nhận

- Kiểm soát việc thu gom, vận chuyển, xử lý ctr nguy hại theo thông tư số 36/2015/tt-btnmt ra ngày 30/06/2015: thông tư quy định về quản lý chất thải rắn nguy hại.

Không khí, tiếng ồn

- Kiểm soát ô nhiễm trong quá trình xây dựng các dự án.

- Giáo dục ý thức người dân, du khách phải tuân thủ các quy định luật giao thông nhằm tránh ùn tắc, an toàn khi di chuyển.

- Phương tiện giao thông đường bộ áp dụng tiêu chuẩn euro 4.

b. Định hướng các dự án cần thực hiện đánh giá tác động môi trường:

Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong kvqh.

c. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chương trình quản lý và giám sát môi trường của từng dự án do chủ đầu tư thực hiện, kết hợp với sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng (sở tài nguyên và môi trường bà rịa - vũng tàu).

V. PHÂN KỲ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án bao gồm san nền, đường giao thông; hệ thống cây xanh; hệ thống cấp điện và chiếu sáng; hệ thống viễn thông; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước thải...

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án phải được đầu tư hợp lý nhằm khớp nối và đảm bảo sự thống nhất hệ thống hạ tầng kỹ thuật với các tổng thể chung.

Kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án sẽ được tính toán cụ thể và triển khai một cách hợp lý, khoa học, đảm bảo dự án có thể được triển khai nhanh và hiệu quả nhất:

2. Đầu tư xây dựng công trình

Các công trình trong dự án bao gồm:

a. Các công trình y tế:

- Khối bệnh viện.
- Khối dịch vụ y tế.

b. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Trạm điện, trạm bơm;
- Khu xử lý nước thải, nước thải y tế tại chỗ;
- Khu xử lý rác thải, rác thải y tế, rác thải nguy hại tại chỗ;
- Các công trình cần xây dựng đồng bộ, sang trọng, đẳng cấp, sử dụng trang thiết bị cao cấp và hiện đại nhằm trở thành địa điểm khám chữa bệnh, cung cấp dịch vụ y tế cao cấp,... cho khách tham quan trong nước và quốc tế.

PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu nhằm cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp, đồng thời là cơ sở phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố. Phương án lập quy hoạch đến nay đã hoàn thiện, các chỉ tiêu quy hoạch đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, quy hoạch hiện hành.

Kính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

PHẦN VI: PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 01:

TỔNG HỢP, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Khoản 4, Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội quy định: “Các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp đầy đủ, có giải trình tiếp thu và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt”.

1. Ý kiến của Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng có ý kiến tại Văn bản số 3279/SXD-QHKT ngày 26/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>Theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch Chí Linh – Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 thì vị trí khu đất (diện tích 4,04ha) được quy hoạch là đất y tế, mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 10 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 4,0 lần. Do khu đất này có diện tích <5ha nên các chỉ tiêu sử dụng đất này thay thế nhiệm vụ quy hoạch chi tiết và dùng làm cơ sở để lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 theo quy trình rút gọn (quy định tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).</p> <p>Theo phương án đề xuất thì khu đất được quy hoạch để đầu tư xây dựng công trình bệnh viện đa khoa với tổng diện tích xây dựng công trình 13.883 m² (tổng diện tích sàn sử dụng 66.780 m²), mật độ xây dựng 31,86%; tầng cao các khối công trình chính 10 tầng; hệ số sử dụng đất toàn khu 1,65 lần. Các chỉ tiêu sử dụng đất theo đề xuất như trên là phù hợp với quy hoạch cấp trên được duyệt.</p>	- Tiếp thu ý kiến.
2	<p>- Về quy mô giường bệnh: Phương án đề xuất quy mô 400 giường bệnh (trên khu đất khoảng 4,04ha) là phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD). Xét về phương án bố cục mặt bằng tổng thể, việc đề xuất 02 khối công trình chính là khối bệnh viện và khối điều</p>	- Về phương án bố cục mặt bằng tổng thể, việc đề xuất 02 khối công trình chính là khối bệnh viện và khối điều

STT	Ý kiến	Giải trình
	<p>chính là khối bệnh viện và khối điều dưỡng cần nghiên cứu kỹ ý kiến các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và ý kiến góp ý của Sở Y tế về sự cần thiết đầu tư, mối liên hệ về dây chuyền hoạt động của 02 khối công trình, các quy định pháp luật của ngành y tế... để nghiên cứu hoàn thiện đồ án cho phù hợp với các quy định hiện hành;</p> <p>- Về hình thức thể hiện tính chất loại đất tổng thể:</p> <p>+ Theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được duyệt thì tổng thể khu đất 4,04ha được xác định là đất y tế. Vì vậy, hình thức thể hiện trong nội dung đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cũng phải thống nhất với quy hoạch cấp trên nhằm thuận tiện trong quá trình kêu gọi đầu tư bằng hình thức đấu giá đất. Theo đó, phương án quy hoạch chi tiết 1/500 thể hiện 02 khu đất có tính chất là đất y tế và các khu đất khác có tính chất là đất HTKT, đất giao thông, đất cây xanh...; hình thức thể hiện này là phù hợp với quy định hiện hành, nhưng cần bổ sung (có thể nêu rõ trong Quyết định và Quy định quản lý) tính chất tổng thể của toàn khu đất nghiên cứu quy hoạch chi tiết 1/500 là đất y tế. Nội dung này cần phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình lập kế hoạch đấu giá sau khi đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt;</p> <p>+ Về nội dung đề nghị có ý kiến về khối điều dưỡng – dịch vụ y tế có phù hợp tính chất là đất y tế hay không: Như đã nêu trên, toàn bộ khu đất quy hoạch phải được xác định là đất y tế. Vì vậy, nếu Sở Y tế có ý kiến xác định khối điều dưỡng – dịch vụ y tế nhằm phục vụ công tác khám chữa bệnh (nhưng không tính toán vào tổng quy mô giường bệnh) thì khu vực xây dựng công trình này cũng phải được xác định tính chất là đất y tế.</p> <p>- Về hình thức kiến trúc công trình: Tổng thể công trình cũng như phương án quy hoạch chi tiết đã được báo cáo UBND tỉnh. Theo đó, hình thức công trình mang phong cách kiến trúc hiện đại, phù hợp với công năng sử dụng (là công trình công cộng). Quá trình hoàn thiện đồ án, cần nghiên cứu thêm và các phương án sử dụng vật liệu mặt ngoài của công trình sao cho phù hợp với đặc điểm khí hậu ven biển.</p> <p>- Về dây chuyền công năng hoạt động chi tiết của bệnh viện: Phương án quy hoạch chưa nghiên cứu đề xuất nội dung này nên đề nghị thể hiện trong đồ án sao</p>	<p>đưỡng đã có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và ý kiến thống nhất của Sở Y tế.</p> <p>+ TVTK sẽ bổ sung nêu rõ trong Quyết định và Quy định quản lý tính chất tổng thể của toàn khu đất nghiên cứu quy hoạch chi tiết 1/500 là đất y tế.</p> <p>+ Sở Y tế đã thống nhất các nội dung của đồ án qua văn bản số 2260/SYT-KHTC ngày 19/6/2024.</p> <p>- Về phương án sử dụng vật liệu mặt ngoài công trình, phương án dây chuyền công năng hoạt động chi tiết của bệnh viện sẽ được thực hiện những bước sau.</p>

STT	Ý kiến	Giải trình
	cho thuận tiện trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng công trình, tránh vướng mắc và tránh phát sinh thủ tục pháp lý sau khi lựa chọn được chủ đầu tư thực hiện dự án.	

2. Ý kiến của Sở Y tế:

Sở Y tế có ý kiến tại Văn bản số 2394/SYT-KHTC ngày 26/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	Sở Y tế đã văn bản số 2260/SYT-KHTC ngày 19/6/2024 gửi các cơ quan, đơn vị liên quan ngành y tế nghiên cứu và cho ý kiến Tài liệu Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan ngành Y tế, Sở Y tế thống nhất với các nội dung của Đề án.	- Tiếp thu ý kiến.

3. Ý kiến của Sở Giao thông vận tải:

Sở Giao thông vận tải có ý kiến tại Giao thông vận tải về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	- Sở Giao thông vận tải cơ bản thống nhất các nội dung của Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện Đa khoa tại Phường 11, TP. Vũng Tàu.	- Tiếp thu ý kiến.
2	- Về giao thông đối nội: Đề nghị thiết kế các tuyến đường nội bộ có mặt đường rộng tối thiểu 7m để đảm bảo các phương tiện tránh nhau dễ dàng, theo đồ án các tuyến nội bộ có mặt đường nhỏ hơn 6m là chưa đảm bảo lưu thông. - Giao thông đầu nối: Theo đồ án bố trí 02 điểm đầu nối rất gần nhau ra đường Hàng Điều 4. Đề nghị nghiên cứu bố trí 01 điểm đầu nối ra đường Hàng Điều 4 để đảm bảo an toàn giao thông.	- Tiếp thu ý kiến, TVTK đã điều chỉnh các tuyến đường nội bộ có mặt đường rộng tối thiểu 7m. - TVK đã điều chỉnh bố trí 02 điểm đầu nối thành 01 điểm đầu nối ra đường Hàng Điều 4.

4. Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến tại Văn bản số 2352/SKHĐT-ĐTDN ngày 21/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>Qua rà soát Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023, Dự án Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu thuộc danh mục các dự án y tế kêu gọi đầu tư tại Phụ lục XIII và thuộc danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư tại Phụ lục XIX.</p> <p>Các nội dung khác của đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu, đề nghị UBND thành phố Vũng Tàu tổng hợp ý kiến của các cơ quan chuyên môn về đất đai, xây dựng, y tế,... (Sở xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế và các cơ quan khác có liên quan) để thực hiện theo thẩm quyền.</p>	- Tiếp thu ý kiến.

5. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tài nguyên và Môi trường có ý kiến tại Văn bản số 5006/STNMT-QLĐĐ ngày 14/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>Ngày 16/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1629/QĐTTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Lưu ý: Trong quá trình lập đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu, đề nghị UBND thành phố Vũng Tàu phối hợp với Sở Xây Dựng và các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật các hạng mục, công trình nhằm đảm bảo tính thống nhất phương án sử dụng đất trên địa bàn cho phù hợp, được quy định tại Điều 35, 42 Luật Đất đai (nay được điều chỉnh tại Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi,</p>	- Tiếp thu ý kiến.

STT	Ý kiến	Giải trình
	<p>bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch).</p> <p>Việc phân bổ và sử dụng đất trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc gia và căn cứ lập quy hoạch cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch cấp trên, làm cơ sở thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng... có liên quan theo quy định.</p>	
2	<p>Về lĩnh vực Môi trường</p> <p>- Quy hoạch phải phù hợp theo các quy định tại Điều 62 (Bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người); Điều 75 (phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt), Điều 86 (thu gom, xử lý nước thải)... Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 52 (khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư), Điều 58 (quản lý chất thải rắn sinh hoạt)... Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 08/2022/QĐ UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu Ban hành quy định về phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu,...</p> <p>- Quy mô diện tích quy hoạch khoảng 40.439,1 m² (trong đó, diện tích ranh đấu giá do Trung tâm Phát triển Quỹ đất quản là 39.260,7 m²), quy mô phục vụ khoảng 400 giường; nguồn nước cấp lấy từ cấp nước hiện hữu của khu vực.</p> <p>Về thủ tục môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm căn cứ tiêu chí về môi trường và phân loại dự án đầu tư để thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trong đó, lưu ý nhóm đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (STT 5...- dự án nhóm A có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP... Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; STT 6 Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP – Dự án có sử dụng đất/có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất</p>	<p>- Đơn vị TVTK tiếp thu ý kiến và đảm bảo thiết kế phù hợp với các quy định hiện hành.</p>

STT	Ý kiến	Giải trình
	<p>rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đất trồng lúa...), giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quy định tại Điều 30, Điều 39, Điều 49... của Luật Bảo vệ môi trường; khoản 5 Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>Trong trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định, đề nghị lưu ý các quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 sau: Thời điểm thực hiện: Theo quy định tại Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường: “1. ... Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án”; theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo vệ môi trường: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là một trong các căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng.</p>	

6. Ý kiến của Sở Du lịch:

Sở Du lịch có ý kiến tại Văn bản số 1716/SDL-QLPTDL ngày 16/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	Về cơ bản, Sở Du lịch thống nhất với nội dung đồ án. Tuy nhiên, đề nghị UBND thành phố Vũng Tàu nghiên cứu quy hoạch công trình đồng bộ với khu vực lân cận để hình thành chuỗi liên kết các sản phẩm, nhất là dịch vụ y tế chất lượng cao gắn với loại hình du lịch sức khỏe phục vụ khách du lịch khi đi vào hoạt động.	- Tiếp thu ý kiến.

7. Ý kiến của Sở Tài chính:

Sở Tài chính có ý kiến tại Văn bản số 3512/STC-QLGCS&TCĐN về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	Việc lập Đồ án quy hoạch chi tiết không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính nên Sở Tài chính không có ý kiến về nội dung này. Sở Tài chính đề nghị	

STT	Ý kiến	Giải trình
	<p>Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu lưu ý một số nội dung sau khi lập quy hoạch chi tiết của khu đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần 2 Mục II Công văn số 6250/UBND-QLDT ngày 06/6/2024, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu xác định quy mô và tính chất quy hoạch: <p>“2. Quy mô và tính chất quy hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là 40.439,1m² (khoảng 4,04ha); Trong đó, diện tích ranh đấu giá do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉnh quản lý là 39.260,7m². - Tính chất: Là Bệnh viện với dịch vụ y tế cao cấp. - Quy mô phục vụ dự kiến: 400 giường”. <p>Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu lấy ý kiến của Sở Y tế về quy mô phục vụ dự kiến. Lý do: Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Công văn số 4838/UBND-VP ngày 15/4/2024 xin ý kiến Bộ Y tế hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện xã hội hóa dự kiến đầu tư tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Y tế xem xét, hướng dẫn định hướng quy mô dự án Bệnh viện xã hội hóa với loại hình quốc tế quy mô 700 giường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về các chỉ tiêu sử dụng đất: Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu xem xét các chỉ tiêu sử dụng đất nêu tại quy hoạch chi tiết đề phát huy tối đa lợi thế của khu đất so với chỉ tiêu sử dụng đất nêu tại quy hoạch phân khu (mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 10 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 4,0 lần). <p>Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu tổng hợp ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành là Sở Xây dựng, Sở Y tế và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện hồ sơ, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch theo quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế đã thống nhất các nội dung của đồ án qua văn bản số 2260/SYT-KHTC ngày 19/6/2024 với quy mô là 392 giường. - Về các chỉ tiêu sử dụng đất: MDXD theo thiết kế là 31,8%, số tầng cao là 10 tầng, hệ số sử dụng đất là 1,65 lần.

8. Ý kiến của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh:

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có ý kiến tại Văn bản số 612/TTPTQĐ-ĐTĐ ngày 12/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>- Diện tích đủ điều kiện đấu giá: 39.260,7 m² đất, được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 về việc đấu giá quyền sử dụng đất 39.260,7 m² đất tại phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vị trí, ranh giới được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai lập và xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 07/07/2023.</p> <p>- Mục đích sử dụng đất: Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT).</p>	- Tiếp thu ý kiến.

9. Ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng Tài nguyên và Môi trường có ý kiến tại Văn bản số 3105/TNMT-QHKH ngày 18/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>Phòng Tài nguyên và Môi trường cơ bản thống nhất với nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.</p> <p>Quá trình tổ chức thực hiện đồ án trên phải đảm bảo căn cứ theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chung của thành phố Vũng Tàu và quy hoạch phân khu 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	- Tiếp thu ý kiến.

10. Ý kiến của Phòng Kinh tế:

Phòng Kinh tế có ý kiến tại Văn bản số 495/PKT-TH ngày 17/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>Phòng Kinh tế nhất trí nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.</p>	- Tiếp thu ý kiến.

11. Ý kiến của Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Phòng Tài chính – Kế hoạch có ý kiến tại Văn bản số 2846/PTCKH-KH ngày 14/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	<p>Thông nhất nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.</p> <p>Đề nghị phòng Quản lý đô thị là đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện quy hoạch chi tiết rút gọn đồ án nêu trên, đảm bảo tuân theo các tiêu chí quy hoạch của đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Chí Linh - Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu đã được phê duyệt tại Quyết định 1613/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.</p>	- Tiếp thu ý kiến.

12. Ý kiến của Phòng Văn hóa và Thông tin:

Phòng Văn hóa và Thông tin có ý kiến tại Văn bản số 561/VHTT-NV ngày 12/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	Sau khi nghiên cứu, phòng Văn hóa và Thông tin – thành viên Tổ thẩm định thống nhất nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu	- Tiếp thu ý kiến.

13. Ý kiến của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến tại Văn bản số 855/PGDDĐT ngày 24/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	Sau khi nghiên cứu, phòng Văn hóa và Thông tin – thành viên Tổ thẩm định thống nhất nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu	- Tiếp thu ý kiến.

14. Ý kiến của Phòng Y tế:

Phòng Y tế có ý kiến tại Văn bản số 188/PYT này 14/6/2024 về việc góp ý Đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu:

STT	Ý kiến	Giải trình
1	Sau khi nghiên cứu, Phòng Y tế cơ bản thống nhất với Hồ sơ Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu và các văn bản có liên quan nêu trên	- Tiếp thu ý kiến.

15. Việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Cộng đồng dân cư:

Ngày 17/6/2024, UBND Phường 11 tổ chức buổi họp dân lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại phường 11, thành phố Vũng Tàu. Tại buổi họp tổ chức lấy ý kiến của các hộ dân trong khu vực quy hoạch và khu vực xung quanh, ý kiến góp ý của Nhân dân được thể hiện qua Phiếu lấy ý kiến Nhân dân phát cho các hộ dân dự họp.

UBND Phường 11 tổng hợp ý kiến nhân dân tại Văn bản số 1488/UBND-ĐC ngày 25/6/2024, theo đó: Tổng cộng có 150 phiếu lấy ý kiến Nhân dân phát ra và thu về là 125 phiếu, kết quả như sau:

- + Số phiếu phát ra: 150 phiếu;
- + Số phiếu thu về: 125 phiếu;
- + Số phiếu đồng ý: 125/125 phiếu;
- + Số phiếu không đồng ý: 00/125 phiếu;
- + Số phiếu không có ý kiến: 00/125 phiếu.

UBND Phường 11 tổng hợp ý kiến nhân dân tại Văn bản số 1641/UBND-ĐC ngày 16/7/2024 (lần 2), theo đó có 06 ý kiến góp ý mới đều đồng ý với nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Như vậy, các ý kiến cộng đồng dân cư đều thống nhất với nội dung đồ án quy hoạch.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 887/TB-UBND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ triển khai Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại phường 11 thành phố Vũng Tàu và Bệnh viện đa khoa tại Phú Mỹ

Ngày 23/11/2023, Ông Đặng Minh Thông, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp nghe báo cáo tiến độ triển khai Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại phường 11 thành phố Vũng Tàu và Bệnh viện đa khoa tại Phú Mỹ. Tham dự có đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, UBND thành phố Vũng Tàu, UBND thị xã Phú Mỹ. Sau khi nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng báo cáo và ý kiến của các thành viên dự họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến kết luận như sau:

Giải pháp thực hiện Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại phường 11 thành phố Vũng Tàu và Bệnh viện đa khoa tại Phú Mỹ đã được Ban cán sự đảng UBND tỉnh thông qua tại Báo cáo số 2935-BC/BCSD ngày 18/8/2023 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 1797-TB/TU ngày 21/8/2023.

1. Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại phường 11 thành phố Vũng Tàu:

- Với mục tiêu kêu gọi đầu tư dự án đáp ứng nhu cầu khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe kỹ thuật cao theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho người dân tỉnh và các khu vực lân cận, khách du lịch trong và ngoài nước; vị trí khu đất được định hướng để xây dựng công trình bệnh viện (chiều cao tầng theo quy hoạch) phục vụ cho toàn đô thị Vũng Tàu và được xác định phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Vũng Tàu. Do đó, yêu cầu Sở Xây dựng rà soát tiêu chuẩn thiết kế và chỉ tiêu xây dựng, đề xuất phương án phát huy tối đa hiệu quả tiềm năng lợi thế của khu đất bảo đảm đáp ứng với quy mô công suất thiết kế đề ra, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **chậm nhất ngày 01/12/2023**.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Phối hợp với Sở Xây dựng xác định mốc thời gian thực hiện dự án, lập sơ đồ Gantt, phân đấu đầy nhanh tiến độ thực hiện đến khâu cấp Giấy phép xây dựng (sau khi có kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất) không quá 12 tháng, bảo đảm

phù hợp với quy định và theo mục tiêu đề ra, trình UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **chậm nhất ngày 01/12/2023**. Sở Xây dựng đề xuất phương án tiến độ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Khẩn trương thuê đơn vị tư vấn để xác định giá đất, làm cơ sở triển khai đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định; để phân đấu đưa ra đấu giá **chậm nhất tháng 03/2024**.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng báo cáo tham mưu UBND tỉnh chủ trương đầu tư Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại phường 11 thành phố Vũng Tàu; **thời gian chậm nhất ngày 05/12/2023**.

- Giao UBND thành phố Vũng Tàu chủ động phối hợp thực hiện lập, trình thẩm định, trình phê duyệt các thủ tục liên quan đến đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 theo tiến độ đề ra.

2. Dự án xã hội hóa Bệnh viện đa khoa tại Phú Mỹ:

UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định đấu giá quyền sử dụng 17.787,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Phú Mỹ triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

- Sở Xây dựng rà soát tiêu chuẩn thiết kế và chỉ tiêu xây dựng, đề xuất phương án phát huy tối đa hiệu quả tiềm năng lợi thế của khu đất bảo đảm đáp ứng với quy mô công suất thiết kế theo mục tiêu của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **chậm nhất ngày 01/12/2023**.

3. Giao Sở Tài chính chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thẩm định giá đất sau khi nhận được hồ sơ trình giá đất đối với 02 khu đất thực hiện xã hội hóa bệnh viện nêu trên.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập “Tổ công tác hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh” để theo dõi, đôn đốc tiến độ 02 dự án xã hội hóa bệnh viện nêu trên.

Tổ công tác có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn và cung cấp đầy đủ, kịp thời cho chủ đầu tư các thủ tục hành chính và các văn bản pháp lý liên quan đến đầu tư xây dựng thuộc chức năng nhiệm vụ của từng ngành theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, định kỳ báo cáo UBND tỉnh tiến độ triển khai, đề xuất giải quyết các tồn tại, vướng mắc phát

sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Thành viên Tổ công tác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Giao Sở Y tế chủ động phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định chỉ tiêu giường bệnh của các bệnh viện kêu gọi đầu tư, kịp thời tham mưu báo cáo UBND tỉnh, đảm bảo chủ trương đề ra theo tinh thần Báo cáo số 2935-BC/BCSD ngày 18/8/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Thông báo số 1797-TB/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến kết luận cuộc họp của Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- CVP UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, YT, TNMT, XD;
- UBND thị xã Phú Mỹ;
- UBND thành phố Vũng Tàu
- Lưu: VT, VX3

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN HỮU PHÚC



Trần Hữu Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀUCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129 /TB-UBND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 04 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Công Vinh tại buổi họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh.**

Ngày 28/02/2024, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Nguyễn Công Vinh đã chủ trì cuộc họp, để nghe báo cáo tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự có đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sau khi nghe Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo ý kiến của các thành viên dự họp, Phó Chủ tịch Nguyễn Công Vinh thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 23 khu đất (đính kèm Phụ lục 1) và 10 khu đất (đính kèm Phụ lục 2) tại công văn số 1242/STNMT-TTPTQĐ ngày 22/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian hoàn thành phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 của các lô đất trên **trước ngày 30/6/2024** (định kỳ hàng tháng (ngày 30) gửi kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Cung cấp hồ sơ có liên quan cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 23 khu đất theo đề nghị tại công văn số 1242/STNMT-TTPTQĐ ngày 22/02/2024. Thời hạn **hoàn thành trước ngày 10/03/2024**.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở ngành liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà, đất do Nhà nước quản lý năm 2023 và đề xuất Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà, đất do Nhà nước quản lý giai đoạn 2024-2025, Thời hạn **hoàn thành trước ngày 10/3/2024**, trong đó:

- Báo cáo kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất, cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh.

- Làm rõ kết quả, tồn tại, vướng mắc khách quan, chủ quan.

- Xác định các điều kiện quy định để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, không để phát sinh khi tổ chức thực hiện (sau khi UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch đấu giá)

- Đánh giá tồn tại, vướng mắc theo thẩm quyền, vượt thẩm quyền, đề xuất giải pháp xử lý.

- Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh (kèm phụ lục chi tiết các nhiệm vụ, thủ tục đã thực hiện, đang thực hiện; cơ quan chủ trì thực hiện, cơ quan phối hợp, cơ quan tổng hợp theo dõi tiến độ; thời gian dự kiến hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể; thời gian tổ chức đấu giá).

c) Chủ trì tổng hợp, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, thủ tục có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất, để kịp thời phối hợp thúc đẩy, hoàn thiện phương án đấu giá, Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định; Định kỳ hàng tháng (ngày 05) báo cáo tiến độ về UBND tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính

a) Khẩn trương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đấu giá cơ sở nhà, đất do Nhà nước quản lý năm 2023 và đề xuất Kế hoạch đấu giá cơ sở nhà, đất giai đoạn 2024-2025, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 05/3/2024**

b) Chủ trì phối hợp với Quỹ phát triển đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành liên quan khẩn trương thực hiện chi đạo của UBND tỉnh tại thông báo số 59/TB-UBND ngày 26/01/2024 và đề xuất của Quỹ phát triển đất tại công văn số 04/QPTĐ-ĐTTD ngày 23/02/2024, tham mưu ứng vốn để khai thác các lô đất dự kiến đấu giá. **Thời gian hoàn thành trước ngày 10/3/2024.**

4. Giao Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, kịp thời xử lý các tồn tại vướng mắc có liên quan.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Quỹ phát triển đất, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện các thủ tục, nhiệm vụ theo thẩm quyền đã được xác định, nhằm bảo đảm hoàn thành đúng và trước thời hạn được giao, chịu trách nhiệm liên quan trong việc ảnh hưởng chậm tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà, đất do Nhà nước quản lý.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến kết luận cuộc họp của Phó Chủ tịch Nguyễn Công Vinh đến các cơ quan liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành nêu trên;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, KT1

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Huỳnh Xuân Vinh

BỘ XÂY DỰNG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 442 /BXD-KHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2024

V/v hướng dẫn về quy mô giường
bệnh đối với dự án Bệnh viện đa
khoa tại Phường 11, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

SỔ XÂY DỰNG
ĐẾN Số.....
Ngày.....
Chuyên.....
Lưu hồ sơ số.....

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bộ Xây dựng nhận được công văn số 6634/SXD-QHKT ngày 19/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng trả lời như sau:

- Các chỉ tiêu về sử dụng công trình, sử dụng đất đai của bệnh viện đa khoa trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng là các chỉ tiêu tối thiểu phải đạt được khi lập quy hoạch xây dựng. Đồ án quy hoạch xây dựng sẽ căn cứ vào điều kiện cụ thể để lựa chọn Tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng có hiệu lực tại thời điểm lập quy hoạch.

- Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu được phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 tại thời điểm QCXDVN 01:2008 còn hiệu lực áp dụng vì vậy các chỉ tiêu áp dụng phải và đã tuân thủ theo Quy chuẩn này. Nội dung này trong các quy chuẩn QCVN 01:2019/BXD và QCVN 01:2021/BXD thay thế QCXDVN 01:2008 không có sự thay đổi. Việc triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu cần dựa trên đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đã được phê duyệt. Trường hợp cần thiết phải có sự thay đổi quy mô bệnh viện thì phải tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu (điều chỉnh tổng thể hoặc điều chỉnh cục bộ) theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng, đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Bùi Xuân Dũng (đề b/c);
- Lưu: VT, KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



★ Vũ Ngọc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2708 /UBND-VP

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 07 tháng 3 năm 2024

V/v xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với các dự án Bệnh viện đa khoa dự kiến đầu tư tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Để triển khai Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035, hiện UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang tổ chức nghiên cứu đề xuất đầu tư các công trình xây dựng trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương. Theo đó, đối với lĩnh vực y tế, tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã và đang dự kiến đầu tư xây dựng 02 dự án Bệnh viện đa khoa. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát các quy định liên quan đến Quy hoạch, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn đã gặp những khó khăn, vướng mắc cần xin ý kiến hỗ trợ, hướng dẫn của Bộ Xây dựng như sau:

1. Về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng y tế theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023:

Theo định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt thì từ nay đến năm 2030, tại thành phố Vũng Tàu đã và sẽ đầu tư xây dựng các dự án bệnh viện đa khoa gồm:

- Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu (sau đây gọi là **Bệnh viện Vũng Tàu**). Đây là bệnh viện công lập hiện hữu đang hoạt động với quy mô 420 giường bệnh; đến năm 2030 sẽ nâng cấp quy mô lên 720 giường bệnh (theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu (sau đây gọi là **Bệnh viện xã hội hóa**);

- Ngoài ra, còn có các dự án bệnh viện khác tại thành phố Vũng Tàu như: Bệnh viện Lê Lợi cũ, Bệnh viện đa khoa tại đảo Gò Găng, Trung tâm Y tế Dầu khí... cũng định hướng phát triển đến năm 2030.

2. Về nội dung thể hiện trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019:

2.1. Về Bệnh viện Vũng Tàu:

- Tại điểm c khoản 4 Điều 1 Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 về định hướng phát triển các trung tâm y tế như sau: “*Xây dựng các Trung tâm y tế cấp đô thị gồm: **Bệnh viện đa khoa quy mô 350-500 giường tại Phường 11 quy mô khoảng 8ha**; Bệnh viện quốc tế tại khu vực Gò Găng khoảng 10ha; các Trung tâm điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, các Trung tâm y tế chăm sóc sức khỏe chuyên ngành kết hợp dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch khám chữa bệnh*”¹.

- Trong khi đó, theo bản vẽ Quy hoạch sử dụng đất được ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ thì bệnh viện này được xác định nằm tại vị trí tiếp giáp đường 2/9 và đường Hàng Điều; **diện tích khoảng 5,7ha**. Đây là bệnh viện đa khoa hiện hữu của thành phố đang hoạt động với quy mô thực tế là khoảng 420 giường bệnh (thời điểm phê duyệt dự án đầu tư thì bệnh viện này có quy mô là 350 giường bệnh). Đối chiếu hệ thống quy hoạch chung (Tờ trình, Quyết định phê duyệt, hệ thống bản vẽ và Quy định quản lý kèm theo đồ án) thì có sự sai lệch về số liệu diện tích: Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 nêu diện tích Bệnh viện Vũng Tàu là khoảng 8ha; trong khi bản vẽ kèm theo Quyết định là khoảng 5,7ha.

2.2. Về Bệnh viện xã hội hóa:

Ngoài ra, cũng theo bản vẽ Quy hoạch sử dụng đất được ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019, tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu còn xác định thêm 01 vị trí bệnh viện đa khoa cấp đô thị là Bệnh viện xã hội hóa².

Trên cơ sở ý kiến của Sở Xây dựng tại văn bản số 6634/SXD-QHKT ngày 19/12/2023, Bộ Xây dựng có văn bản số 441/BXD-KHCN ngày 26/01/2024 về việc hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện xã hội hóa với nội dung chính như sau:

“- Các chỉ tiêu về sử dụng công trình, sử dụng đất đai của bệnh viện đa khoa trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng là các chỉ tiêu tối thiểu phải đạt được khi lập quy hoạch xây dựng. **Đồ án quy hoạch xây dựng sẽ căn cứ vào điều kiện cụ thể để lựa chọn Tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng có hiệu lực tại thời điểm lập quy hoạch.**

- **Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu được phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 tại thời điểm QCXĐVN 01:2008 còn**

¹ Theo nội dung Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch chung có nêu về định hướng phát triển các trung tâm y tế – nghỉ dưỡng như sau: “**Bệnh viện cấp đô thị quy mô 500 giường tại Phường 11, khu vực tuyến đường 2/9...**”; không nêu quy mô về diện tích sử dụng đất.

² Bệnh viện này không được nêu trong nội dung Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Quyết định số 586/QĐ-TTg và Quy định quản lý kèm theo đồ án. Theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất của đồ án thì bệnh viện này có diện tích khoảng 4ha; không thể hiện về quy mô giường bệnh.

hiệu lực áp dụng vì vậy các chỉ tiêu áp dụng phải và đã tuân thủ theo Quy chuẩn này. Nội dung này trong các Quy chuẩn QCVN 01:2019/BXD và QCVN 01:2021/BXD thay thế QCVN 01:2008 không có sự thay đổi. Việc triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu cần dựa trên đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đã được phê duyệt. Trường hợp cần thiết phải có sự thay đổi quy mô bệnh viện thì phải tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu (điều chỉnh tổng thể hoặc điều chỉnh cục bộ) theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị”.

Như vậy, với ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng nêu trên, khu đất đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện xã hội hóa (diện tích đất thực tế là 39.260,7m²) được hiểu là **chỉ có thể nghiên cứu đề xuất quy mô giường bệnh là 392 giường** (áp dụng QCVN 01:2008 tại thời điểm lập đồ án quy hoạch chung và QCVN 01:2021/BXD tại thời điểm hiện nay: Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu đối với bệnh viện đa khoa cấp đô thị là 100m²/giường bệnh).

2.3. Nhận xét:

Căn cứ nội dung đồ án Quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu nêu trên cũng như ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 441/BXD-KHCN ngày 26/01/2024 thì quy mô nghiên cứu đề đầu tư xây dựng 02 bệnh viện này như sau:

- Bệnh viện Vũng Tàu: Diện tích đất khoảng 5,7ha; quy mô 500 giường bệnh;
- Bệnh viện xã hội hóa: Diện tích đất 39.260,7m²; quy mô 392 giường bệnh.

3. Định hướng phát triển hệ thống y tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025 và đến năm 2030:

Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định mục tiêu trọng tâm đến năm 2025 đối với lĩnh vực y tế như sau: “Số giường bệnh đạt 30 giường/vạn dân; số bác sĩ đạt 10 bác sĩ/vạn dân; 95% dân số toàn tỉnh được quản lý sức khỏe; chất lượng các bệnh viện ở tuyến tỉnh đạt mức 4, ở tuyến huyện đạt mức 3...” và Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ Tám đưa ra mục tiêu trọng tâm đến năm 2030 đối với lĩnh vực y tế như sau: “35 giường bệnh, 19 bác sĩ, 4 được sĩ, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân”.

Thành phố Vũng Tàu hiện có dân số khoảng 350.000 người; mới chỉ có 01 bệnh viện đa khoa với quy mô 350 giường (thực tế đang hoạt động 420 giường bệnh). Với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 thì từ nay đến năm 2025, thành phố Vũng Tàu còn thiếu khoảng 700 giường bệnh. Thực tế chỉ có 02 khu đất của 02 bệnh viện nêu trên là phù hợp để đầu tư xây dựng ngay tại thời điểm hiện nay (Bệnh viện Vũng Tàu nâng cấp từ bệnh viện hiện hữu; Bệnh viện xã hội hóa xây mới trên diện tích đất do nhà nước quản lý, không phải thực hiện giải phóng mặt bằng). Vì vậy, cần thiết phải đầu tư xây dựng ngay 02 bệnh viện này để đạt được mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 09-

NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Lần thứ VII và Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ Tám.

4. Nội dung vướng mắc cần xin ý kiến hướng dẫn và ủng hộ của Bộ Xây dựng:

- **Đối với Bệnh viện Vũng Tàu:** Theo định hướng quy hoạch chung thì diện tích đất bệnh viện này khoảng 5,7ha; quy mô 500 giường bệnh; theo định hướng Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030 thì bệnh viện này được nâng cấp, đầu tư thêm với quy mô lên 720 giường bệnh. Nhằm đạt được mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Lần thứ VII và đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023. Tuy nhiên, nếu làm thay đổi quy mô công trình này (tăng lên 720 giường bệnh) thì phải tổ chức điều chỉnh quy hoạch xây dựng chung cho phù hợp.

- **Đối với Bệnh viện xã hội hóa:** Theo định hướng quy hoạch chung thì diện tích đất bệnh viện này 39.260,7m², không thể hiện về quy mô giường bệnh (theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bệnh viện này cũng không xác định về quy mô giường bệnh). Cũng nhằm đạt được mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Lần thứ VII và Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ Tám, bệnh viện này cần thiết phải xây dựng ngay tại thời điểm này với quy mô là khoảng 700 giường bệnh.

Từ những vấn đề trên, nhằm tháo gỡ vướng mắc trong việc chưa thống nhất giữa nội dung Quyết định và hồ sơ bản vẽ Quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 đối với định hướng quy hoạch các bệnh viện đa khoa; cũng như giúp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn thành mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Lần thứ VII và và Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ Tám, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, có ý kiến về quy hoạch trong việc thực hiện đầu tư xây dựng bệnh viện nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xin có ý kiến như trên, kính đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến, làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- CVP UBND tỉnh;
- Các sở: XD, KHĐT, YT, TNMT;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- UBND TP Vũng Tàu;
- Lưu: VT, VX3

2)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Đặng Minh Thông



Bộ Xây dựng
05-04-2024
14:43:33 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1503*/BXD-QHKT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2024

V/v ý kiến về quy hoạch đối với
các bệnh viện theo Quy hoạch
chung thành phố Vũng Tàu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 2708/UBND-VP ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với các dự án bệnh viện đa khoa dự kiến đầu tư tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi nghiên cứu, căn cứ quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu

Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ (QHC năm 2019); UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch tại Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 17/8/2020. Theo hồ sơ quy hoạch, công tác dự báo và định hướng phát triển thành phố như sau:

- Dự báo quy mô dân số: Đến năm 2025, khoảng 500.000 - 520.000 người; Đến năm 2035, khoảng 620.000 - 650.000 người.

- Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng vào phát triển đô thị về nguyên tắc dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

- Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm y tế trên địa bàn thành phố được xác định như sau:

+ Tại Quyết định số 586/QĐ-TTg và thuyết minh tổng hợp xác định: "*Xây dựng các trung tâm y tế cấp đô thị gồm: Bệnh viện đa khoa quy mô 350 - 500 giường tại phường 11 quy mô khoảng 8 ha; bệnh viện quốc tế tại khu vực Gò Găng khoảng 10 ha; các trung tâm điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, các trung tâm y tế chăm sóc sức khỏe chuyên ngành kết hợp dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch khám chữa bệnh.*" (Không xác định tổng quy mô diện tích trung tâm y tế cấp đô thị).

+ Tại Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt xác định: "*Đối với hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe: Nâng cấp các bệnh viện và cơ sở y tế hiện có theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; bệnh viện cấp đô thị quy mô 500 giường tại phường 11, khu vực tuyến đường 2/9, bệnh viện quốc tế trên đảo Gò Găng, các trung tâm điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, các trung tâm y*

tế chăm sóc sức khỏe chuyên ngành kết hợp dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch khám chữa bệnh."

- Tại bàn về quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo các giai đoạn quy hoạch xác định trung tâm y tế được bố trí tại 05 khu vực, tổng quy mô khoảng 25ha gồm: (1) Bệnh viện Long Sơn, (2) Bệnh viện quốc tế tại Gò Găng, (3) Trung tâm y tế thành phố Vũng Tàu và trung tâm y tế dầu khí tại khu vực đô thị lịch sử hiện hữu, (4) Bệnh viện đa khoa thành phố Vũng Tàu tại khu vực phát triển đô thị phía Bắc thành phố, (5) Bệnh viện quốc tế tại khu vực phát triển du lịch ven biển Chí Linh - Cửa Lấp; trong đó, các trung tâm y tế tại Long Sơn, khu vực đô thị lịch sử hiện hữu, khu đô thị phía Bắc thành phố và khu vực phát triển du lịch ven biển Chí Linh - Cửa Lấp là khu vực ưu tiên phát triển giai đoạn đầu đến năm 2025 với tổng quy mô khoảng 14,5ha. Tại phường 11 xác định bố trí các bệnh viện gồm: Bệnh viện đa khoa thành phố Vũng Tàu quy mô khoảng 5,7ha; bệnh viện quốc tế quy mô khoảng 4,2ha.

Căn cứ các quy định pháp luật tại thời điểm ban hành Quyết định số 586/QĐ-TTg gồm: Bảng 2.1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD, khoản 4 mục I bảng 5.A Phụ lục 1 của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, quy mô diện tích chức năng đất trung tâm y tế tại QHC năm 2019 là bảo đảm quy mô khoảng 1450 giường (năm 2025) và khoảng 2500 giường (năm 2035); đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở y tế cấp đô thị đối với đô thị loại I.

2. Về Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 (QH tỉnh) xác định chỉ tiêu đất cơ sở y tế tại thành phố Vũng Tàu đến năm 2030 là 15ha. Tại Phụ lục XIII Quyết định số 1629/QĐ-TTg về phương án phát triển kết cấu hạ tầng y tế xác định đến năm 2030, tại thành phố Vũng Tàu có các cơ sở y tế sau: Trung tâm y tế tuyến huyện thành phố Vũng Tàu (30 giường), **Bệnh viện đa khoa khu vực Vũng Tàu (720 giường)**. Ngoài ra, có các cơ sở y tế kê gọi đầu tư gồm: Trung tâm y tế dầu khí (44 giường), bệnh viện Lê Lợi cũ, Bệnh viện đa khoa P.11 (vị trí IMI cũ), Bệnh viện đa khoa Gò Găng - Vũng Tàu. Như vậy, quy mô số giường bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Vũng Tàu được xác định tại QH tỉnh tăng thêm so với quy mô đã xác định tại QHC năm 2019.

3. Quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với quy hoạch xây dựng, thiết kế bệnh viện đa khoa

Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01/2021:BXD, bệnh viện đa khoa được xác định trong QHC năm 2019 là công trình dịch vụ - cộng đồng cấp đô thị có chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu 4 giường/1000 dân, chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu 100m²/giường bệnh.

Theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9212 : 2012 Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng để thiết kế mới, thiết kế cải tạo các **Bệnh viện đa khoa khu vực** liên huyện trên toàn quốc, bệnh viện đa khoa khu vực gồm 02 loại: (i) Quy mô lớn: 350-500 giường, diện tích đất tối thiểu là 3,6ha. (ii) Quy mô nhỏ: 250-350 giường, diện tích đất tối thiểu là 2,5ha. Theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4470 : 2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng để thiết kế mới, thiết kế cải tạo và nâng cấp các Bệnh viện đa khoa trên toàn quốc có quy mô trên 500 giường, quy mô diện tích đất tối thiểu là 4,0ha; trường hợp diện tích đất xây dựng các bệnh viện trong đô thị không đảm bảo được quy định nêu trên, khuyến khích thiết kế bệnh viện hợp khối, cao tầng nhưng phải tuân thủ và đảm bảo đầy đủ chuyên hoạt động của bệnh viện.

Căn cứ quy chuẩn và các tiêu chuẩn nêu trên, việc bố trí Bệnh viện đa khoa khu vực Vũng Tàu tại phường 11 quy mô 5,7ha với 500 giường bệnh là phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng. Trường hợp tăng quy mô giường bệnh để đạt mục tiêu tại Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020, đề nghị UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ đạo nghiên cứu rà soát điều kiện điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với bệnh viện đa khoa khu vực, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu theo quy định.

Đối với bệnh viện thu hút đầu tư từ xã hội hóa, việc xác định quy mô giường bệnh đề nghị UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm việc với Bộ Y tế để được hướng dẫn cụ thể, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 và các quy định pháp luật chuyên ngành lĩnh vực y tế.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng về quy hoạch đối với các bệnh viện theo Quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đề Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, thực hiện theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Tường Văn (để b/c);
- SXD tỉnh BRVT;
- Lưu: VT, QHKT

TL. BỘ TRƯỞNG.
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4888 /UBND-VP

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 4 năm 2024

V/v xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện xã hội hóa dự kiến đầu tư tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Kính gửi: Bộ Y tế.

Căn cứ định hướng phát triển kết cấu hạ tầng y tế theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 và Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dự kiến từ nay đến năm 2030 sẽ đầu tư và kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án bệnh viện đa khoa gồm:

(1) Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu (sau đây gọi là **Bệnh viện Vũng Tàu**). Đây là bệnh viện công lập hiện hữu đang hoạt động với quy mô 420 giường bệnh; đến năm 2030 sẽ nâng cấp quy mô lên 720 giường bệnh (*theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

(2) Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu (sau đây gọi là **Bệnh viện xã hội hóa**);

Trên cơ sở Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020-2025 đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 trong đó xác định mục tiêu trọng tâm đến năm 2025 đối với lĩnh vực y tế số giường bệnh là **30 giường/vạn dân** (*tương đương 3.579 GB/1.192.962 dân*). Tiếp theo đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ Tám ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 đưa ra mục tiêu trọng tâm đến năm 2030 đối với lĩnh vực y tế là **35 giường bệnh/vạn dân**, đối chiếu với dự kiến dân số của tỉnh đến năm 2030 *tương đương 4.313 GB/1.232.228 dân*.

Để đáp ứng mục tiêu Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày

07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, với mục tiêu xây dựng thành phố Vũng Tàu trở thành điểm đến du lịch đẳng cấp quốc tế, xứng tầm với quy mô phát triển của tỉnh trong thời gian tới, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mong muốn kêu gọi đầu tư Bệnh viện xã hội hóa nêu trên với loại hình quốc tế có quy mô là 700 giường bệnh nhằm phục vụ người dân, du khách trong nước và quốc tế.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ kêu gọi đầu tư, có một số vấn đề như sau:

- Theo định hướng quy hoạch chung của tỉnh thì diện tích khu đất Bệnh viện xã hội hóa này là **39.260,7m²** (đất sạch, được quy hoạch là đất y tế), chưa thể hiện về quy mô giường bệnh. Theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ thì bệnh viện này cũng không xác định về quy mô giường bệnh.

- Theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9212 : 2012 Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng để thiết kế mới, thiết kế cải tạo các Bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện trên toàn quốc, bệnh viện đa khoa khu vực gồm 02 loại: (i) Quy mô lớn: 350-500 giường, diện tích đất tối thiểu là 3,6ha. (ii) Quy mô nhỏ: 250-350 giường, diện tích đất tối thiểu là 2,5ha.

- Theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4470 : 2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng để thiết kế mới, thiết kế cải tạo và nâng cấp các Bệnh viện đa khoa trên toàn quốc có quy mô trên 500 giường, quy mô diện tích đất tối thiểu là 4,0ha.

- Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01/2021:BXD, bệnh viện đa khoa được xác định trong QHC năm 2019 là công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị có chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu 4 giường/1000 dân, chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu 100m²/giường bệnh.

Ngày 07/03/2024, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có văn bản số 2708/UBND-VP gửi Bộ Xây dựng xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với các dự án Bệnh viện đa khoa dự kiến đầu tư tại thành phố Vũng Tàu.

Ngày 5/4/2024, Bộ Xây dựng có Văn bản số 1503/BXD-QHKT phúc đáp UBND tỉnh; theo đó, Bộ Xây dựng có ý kiến *“Đối với bệnh viện xã hội hóa, việc xác định quy mô giường bệnh đề nghị UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm việc với Bộ Y tế để được hướng dẫn cụ thể, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 và các quy định pháp luật chuyên ngành lĩnh vực y tế. Trường hợp diện tích đất xây dựng các bệnh viện trong đô thị không đảm bảo được quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên, khuyến khích thiết kế bệnh viện hợp khối, cao tầng nhưng phải tuân thủ và đảm bảo dây chuyền hoạt động của bệnh viện”*. Đối chiếu với trường

hợp này, tỉnh đã phê duyệt phân khu tỷ lệ 1/2000 xác định thiết kế bệnh viện hợp khối với **chiều cao 10 tầng, mật độ xây dựng 40%** và đảm bảo dây chuyền hoạt động của bệnh viện

Từ những vấn đề trên, nhằm tháo gỡ vướng mắc, cũng như giúp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng mục tiêu Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 154/NQ-CP và phù hợp với quy hoạch tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg, Quyết định số 201/QĐ-TTg, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính đề nghị Bộ Y tế xem xét, hướng dẫn định hướng quy mô và có ý kiến ủng hộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối dự án Bệnh viện xã hội hóa nêu trên với loại hình quốc tế có quy mô là **700** giường bệnh.

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính đề nghị Bộ Y tế quan tâm, có ý kiến để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Trân trọng./.

(Kèm theo văn bản số 2708/UBND-VP ngày 07/03/2024 của UBND tỉnh và Văn bản số 1503/BXD-QHKT ngày 5/4/2024 của Bộ Xây dựng)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- CVP UBND tỉnh;
- Các sở: XD, YT, TNMT, TC, KHĐT;
- UBND TP Vũng Tàu;
- Lưu: VT, VX3

(2)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓

Đặng Minh Thông

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2851/BYT - KCB

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2024

V/v ý kiến về quy mô giường bệnh
đối với dự án Bệnh viện xã hội
hoá dự kiến đầu tư tại Thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bộ Y tế nhận được Công văn số 4888/UBND-VP ngày 15/04/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc xin ý kiến hướng dẫn về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện xã hội hoá dự kiến đầu tư tại Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; về việc này, sau khi nghiên cứu các văn bản, quy định liên quan, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Quan điểm của Bộ Y tế luôn ủng hộ việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây mới các bệnh viện để tăng cường chất lượng khám, chữa bệnh, nâng cao sức khoẻ người dân trên địa bàn, phù hợp với các định hướng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Việc đầu tư, xây dựng bệnh viện phải phù hợp với quy hoạch chung của đất nước và quy hoạch Vùng quy định trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024. Trong đó, quan điểm đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế phải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích xã hội hoá, đẩy mạnh hợp tác công - tư; phát triển các cơ sở y tế tư nhân.

3. Đề xuất đối với dự án Bệnh viện xã hội hoá có quy mô là 700 giường bệnh phải đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4470 : 2012 và đặc biệt là theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng do Bộ Xây dựng chủ trì và ban hành; trong đó quy định, đối với bệnh viện quy mô trên 500 giường phải đảm bảo quy mô diện tích **đất tối thiểu là 4,0ha**. Do vậy, với quy mô 700 giường bệnh như dự kiến của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để phục vụ người dân, khách du lịch trong nước và quốc tế, Bộ Y tế đề nghị UBND tỉnh:

- Xem xét, nghiên cứu rà soát điều chỉnh quy hoạch diện tích chung của tỉnh để đảm bảo đáp ứng các quy định của Bộ Xây dựng.

- Trong trường hợp bệnh viện được thiết kế hợp khối cao tầng, Bộ Y tế đề nghị UBND tỉnh xin thêm ý kiến của Bộ Xây dựng hướng dẫn đối với điều kiện về “quy mô đất tối thiểu là 4,0ha” với bệnh viện đa khoa trên 500 giường bệnh để bảo đảm khả thi, thực hiện theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế gửi UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về quy mô giường bệnh đối với dự án Bệnh viện xã hội hoá dự kiến đầu tư tại Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nghiên cứu, thực hiện trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa, tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng hiện có, đảm bảo hiệu quả nguồn lực đầu tư, phòng chống lãng phí, tiêu cực. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để p/h);
- Các Vụ, Cục: VP Bộ, Cục HT-TB;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 7572 /UBND-QLĐT

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 7 năm 2024

V/v lấy ý kiến thống nhất trước
khi phê duyệt đồ án Quy hoạch chi
tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại
Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Kính gửi: Sở Xây dựng

Xét Báo cáo số 2120/BC-QLĐT ngày 05/7/2024 của Phòng Quản lý đô thị về việc thực hiện thủ tục lấy ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu có ý kiến như sau:

1. Chủ trương:

Ngày 01/3/2024, UBND Tỉnh có Thông báo số 129/TB-UBND Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Công Vinh tại buổi họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cơ sở nhà đất trên địa bàn Tỉnh. Theo đó: "1. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 23 khu đất (đính kèm Phụ lục 1) và 10 khu đất (đính kèm Phụ lục 2) tại công văn số 1242/STNMT-TTPTQĐ ngày 22/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường".

2. Đồ án quy hoạch:

- Ngày 08/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 2005/UBND-QLĐT giao Phòng Quản lý đô thị làm Chủ đầu tư tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

- Ngày 23/5/2024, phương án quy hoạch đã được báo cáo thông qua Thường trực UBND Thành phố (Theo giấy mời số 445/GM-UBND ngày 22/5/2024);

- Ngày 31/5/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 6066/UBND-QLĐT (Lần 1) về việc đăng ký báo cáo thông qua UBND Tỉnh về đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

- Ngày 06/6/2024, UBND Thành phố đã có Văn bản số 6249/UBND-QLĐT và 6250/UBND-QLĐT tổ chức lấy ý kiến Sở ngành và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

- Ngày 17/6/2024, UBND Phường 11 chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý đô thị tổ chức hội nghị lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại trụ sở UBND Phường. Kết thúc hội nghị, UBND Phường đã tiến hành phát phiếu lấy ý kiến đến cộng đồng dân cư trong khu vực quy hoạch; Phương án quy hoạch (pano) được niêm yết tại trụ sở UBND Phường và tại vị trí thực địa để người dân tham gia đóng góp ý kiến;

- Ngày 24/6/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 6838/UBND-QLĐT (Lần 2) về việc đăng ký báo cáo thông qua UBND Tỉnh về đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

- Ngày 29/6/2024, UBND Tỉnh tổ chức họp do đồng chí Nguyễn Văn Thọ - Chủ tịch UBND Tỉnh nghe báo cáo phương án của đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn Khu thương mại, dịch vụ du lịch cao cấp phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu (theo giấy mời số 590/GM-UBND ngày 28/6/2024) và có Thông báo kết luận số 541/TB-UBND ngày 04/7/2024.

- Ngày 05/7/2024, UBND thành phố Vũng Tàu đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định về đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

- Ngày 05/7/2024, Phòng Quản lý đô thị có Báo cáo số 2117/BC-QLĐT báo cáo UBND Thành phố, kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị thì phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch đô thị cấp tỉnh trước khi phê duyệt đề án quy hoạch; Thực hiện Văn bản số 1240/SXD-QHKT ngày 13/4/2020 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục lấy ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng trên địa bàn Tỉnh, UBND Thành phố đề nghị Sở Xây dựng xem xét và có ý kiến thống nhất nội dung đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu trước khi UBND thành phố Vũng Tàu xem xét phê duyệt theo quy định.

UBND thành phố Vũng Tàu có ý kiến như trên, kính đề nghị Sở Xây dựng sớm xem xét, có ý kiến.

(Đính kèm:

- Hồ sơ đề án quy hoạch: Thuyết minh và bản vẽ;
- Dự thảo Báo cáo thẩm định;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án và các văn bản pháp lý liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- TTr. Thành ủy Vũng Tàu (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Các Phòng: QLĐT, TNMT, TC-KH;
- UBND Phường 11;
- Lưu: VT-TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Thụy

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3669 /SXD-QHKT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 11/ tháng 7 năm 2024

V/v ý kiến thống nhất về nội dung đồ
án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện
đa khoa tại Phường 11 (vị trí Bệnh viện
IMI cũ), thành phố Vũng Tàu

Kính gửi: UBND thành phố Vũng Tàu

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 7572/UBND-QLĐT ngày 11/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc đề nghị có ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu. Qua nghiên cứu hồ sơ gửi kèm, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Liên quan đến nội dung đồ án quy hoạch này, Sở Xây dựng đã góp ý kiến tại văn bản số 3279/SXD-QHKT ngày 26/6/2024 với một số nội dung cần lưu ý như: Về quy mô giường bệnh, về hình thức thể hiện tính chất loại đất tổng thể, về hình thức kiến trúc, dây chuyền công năng...Sau đó, nội dung đồ án quy hoạch đã được báo cáo tại cuộc họp Tập thể UBND tỉnh vào ngày 29/6/2024; tại Thông báo số 541/TB-UBND ngày 04/7/2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo về đồ án quy hoạch này như sau: "...*Phương án quy hoạch phải tương ứng với tiêu chuẩn bệnh viện đẳng cấp quốc tế, khai thác tối đa quỹ đất này; ...phù hợp với Tiêu chuẩn, Quy chuẩn của cấp bệnh viện đa khoa...*".

Theo hồ sơ gửi kèm văn bản số 7572/UBND-QLĐT ngày 11/7/2024, các nội dung góp ý kiến của Sở Xây dựng đã được nghiên cứu chỉnh sửa theo đúng quy định hiện hành; đồng thời đã nghiên cứu theo đúng các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 541/TB-UBND nêu trên. Vì vậy, Sở Xây dựng thống nhất về nội dung đồ án đối với việc bố trí tổng mặt bằng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan; việc áp dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành về quy mô bệnh viện và các chỉ tiêu sử dụng đất tổng thể. Các nội dung liên quan khác còn lại của hồ sơ đồ án (chủ yếu là hệ thống hạ tầng kỹ thuật), UBND thành phố Vũng Tàu căn cứ vào quy hoạch cấp trên và các quy định hiện hành để xem xét, đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung thẩm định và phê duyệt đồ án.

Sở Xây dựng có ý kiến như trên đề UBND thành phố Vũng Tàu giải quyết công việc liên quan.

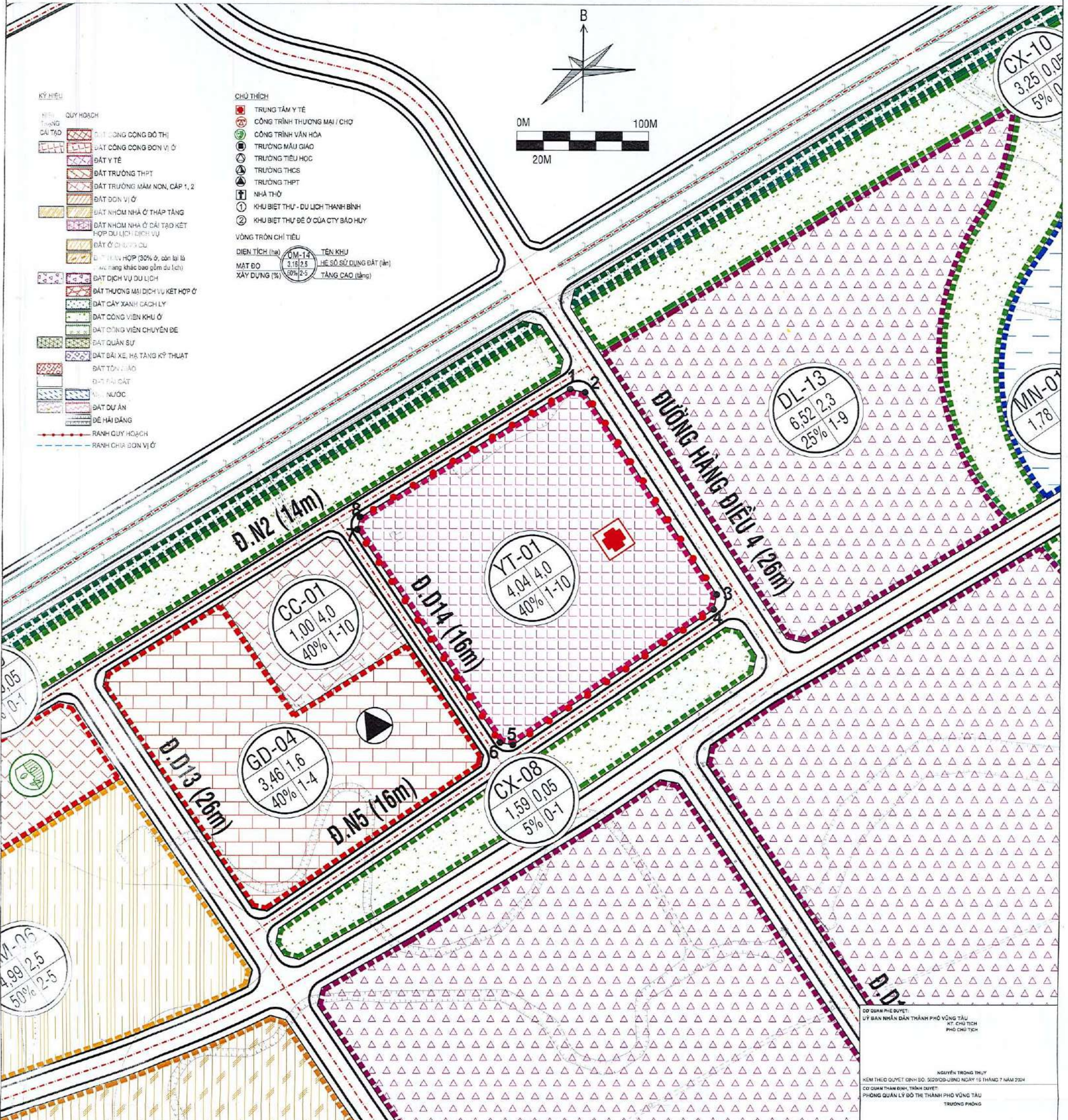
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc và các PGĐ SXD;
- Lưu: VT, QHKT (QH6).



Mai Trung Hưng

PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ PHẠM VI RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH



KÝ HIỆU

QUY HOẠCH

- ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
- ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT TRƯỜNG THPT
- ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON, CẤP 1, 2
- ĐẤT ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở THẤP TẦNG
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở CẢI TẠO KẾT HỢP DU LỊCH DỊCH VỤ
- ĐẤT Ở CHUỖY DƯ
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KẾT HỢP Ở
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT CÔNG VIÊN KHU Ở
- ĐẤT CÔNG VIÊN CHUYÊN ĐỀ
- ĐẤT QUẢN SỰ
- ĐẤT BÀI XE, HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT TÔN CHÁO
- ĐẤT PÁI ĐẤT
- NƯỚC
- ĐẤT DỰ ÁN
- ĐỀ HẢI ĐĂNG
- RANH QUY HOẠCH
- RANH CHIA ĐƠN VỊ Ở

CHỮ THÍCH

- TRUNG TÂM Y TẾ
- CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI / CHỢ
- CÔNG TRÌNH VĂN HÓA
- TRƯỜNG MẪU GIÁO
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG THPT
- NHÀ THỜ
- KHU BIỆT THỰ - DU LỊCH THANH BÌNH
- KHU BIỆT THỰ ĐỂ Ở CỦA CTY BẢO HUY

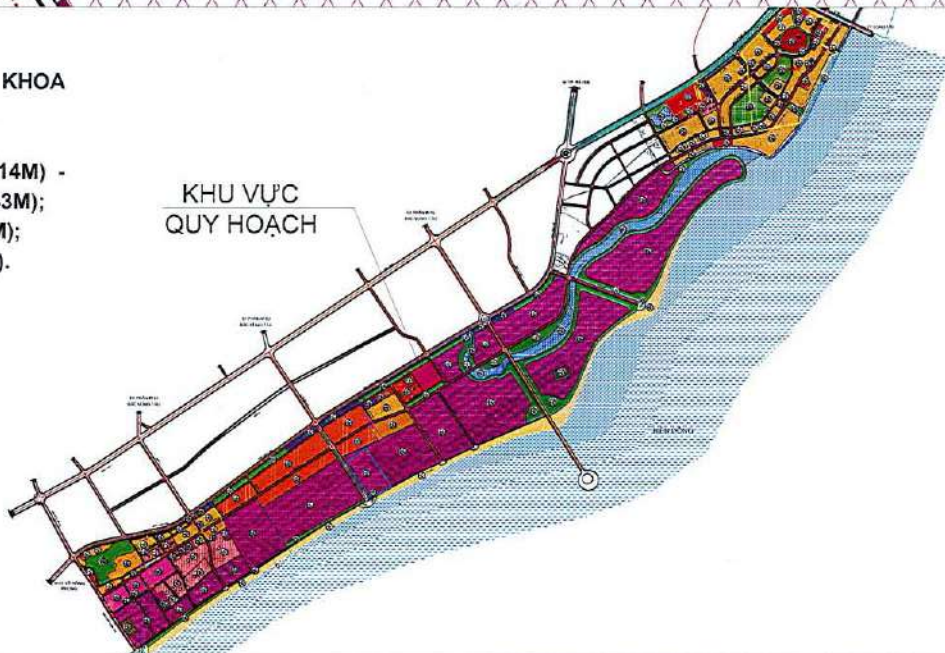
VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU

DIỆN TÍCH (ha)	0M-14	TÊN KHU
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)	3.15/2.5	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (hàng)
	80%/2-5	TẦNG CAO (hàng)

KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU CÓ DIỆN TÍCH 4,04 HA:

- PHÍA ĐÔNG BẮC: ĐƯỜNG HÀNG ĐIỀU 4 (LỘ GIỚI 26M);
- PHÍA TÂY BẮC: GIÁP ĐƯỜNG NỘI KHU Đ.N2 (LỘ GIỚI 14M) - KHOẢNG CÂY XANH CÁC LY ĐƯỜNG 3 THÁNG 2 (LỘ GIỚI 43M);
- PHÍA ĐÔNG NAM: GIÁP ĐƯỜNG NỘI KHU Đ.N5 (LỘ GIỚI 16M);
- PHÍA TÂY NAM: GIÁP ĐƯỜNG NỘI KHU Đ.D14 (LỘ GIỚI 16M).

KHU VỰC QUY HOẠCH



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ RANH DỰ ÁN

ĐIỂM	X (m)	Y (m)	CẠNH (m)
1	1149371.771	433537.708	11.49
2	1149369.264	433548.926	182.67
3	1149216.837	433649.293	11.39
4	1149205.468	433647.064	183.16
5	1119102.785	433495.397	9.90
6	1149104.657	433485.676	193.84
7	1149265.166	433377.006	9.67
8	1149274.618	433379.051	186.04
1	1149371.771	433537.708	

ĐƠN QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRONG THUY
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 5620/QĐ-UBND NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2024
 CƠ QUAN THAM DÍNH, TRÌNH DUYỆT:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUYNH
 KÈM THEO BÁO CÁO SỐ: 226/BC-QĐKT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024
 ĐƠN QUAN TỐ CHUYỂN LẬP QUY HOẠCH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUYNH
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 226/TTR-QĐKT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TÊN BAN VẼ:
 SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ PHẠM VI RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-01	GHÉP: 1 x A0	TY LỆ: 1/500	THANG: 672324
THIẾT KẾ 1	KTS. NGUYỄN THỊ TÚ KHUYẾN		
THIẾT KẾ 2	KTS. LÊ HOANG KHANG		
CHỦ TRÌ	THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN		
QL. KỸ THIẬT	THS.KTS. TRẦN HỮU VINH		

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
 GD. TRƯỞNG TÂM KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

CHỦ VIỆT ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
 VIỆT ANH GENERAL CONSTRUCTION CONSULTING AND ARCHITECTURE COMPANY
 TRUNG TÂM KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
 CENTER OF SCIENCE AND TECHNOLOGY IN CONSTRUCTION

PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

KÝ HIỆU

- CÔNG TRÌNH Y TẾ
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TÌM ĐƯỜNG
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

TÊN LỘ ĐẤT
 DIỆN TÍCH (M²)
 MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (TỶ LỆ)
 HẸ SỐ SDD TỶ ĐẠ

YT
 40.439,1
 31,8% 1-10
 1,67 1

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRỌNG THỤY
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 5520/QĐ-LĐNH NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CƠ QUAN THAM DÍNH, TRİM DUYỆT:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUYỀN
 KÈM THEO BẢNG CÁO SỐ: 2206/B-C-CLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CƠ QUAN TĐ QUẢN LÝ QUY HOẠCH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUYỀN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 2267/TTR-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TÊN BẢN VẼ:
 TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-03 GHEP: 1 X A0 TỶ LỆ: 1/5000 THANG: 07/2024

THIẾT KẾ 1: KTS. NGUYỄN THỊ TÚ KHUYẾN
 THIẾT KẾ 2: KTS. LÊ HOÀNG KHANG
 CHỦ THÌ: THS KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN
 CHỦ NHIỆM: THS KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN
 QL. KỸ THUẬT: THS KTS. TRẦN HỮU VĨNH
 TL. TỔNG GIÁM ĐỐC: ĐỒ TRƯNG TÂM KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

CHỦ VIỆT ANH
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
 NATIONAL GENERAL CONSTRUCTION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY
 TRUNG TÂM KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
 CENTER OF SCIENCE AND TECHNOLOGY IN CONSTRUCTION

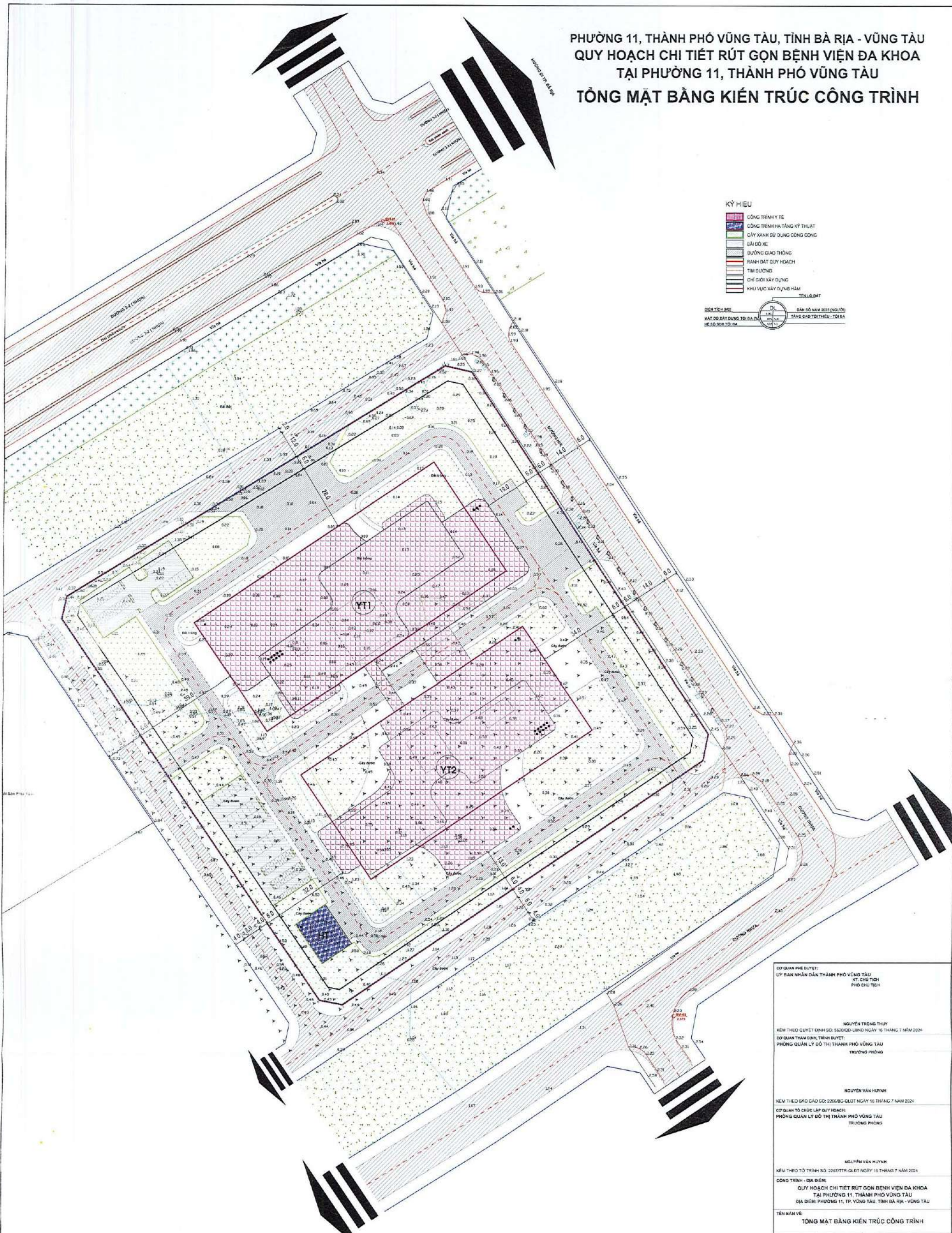
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	MỖXD (%)	SỐ TẦNG (tầng)	TỔNG DIỆN TÍCH SẢN SỬ DỤNG (m ²)	HẸ SỐ SDD (lần)
1	KHOI BỆNH VIỆN	6.678,6	16,52	10 + 01 TẦNG HẦM	35.700,0	0,88
2	KHOI DỊCH VỤ Y TẾ	5.877,5	14,53	10 + 01 TẦNG HẦM	31.500,0	0,78
3	KHU HA TẦNG KỸ THUẬT	300,0	0,74	01 TẦNG	300,0	0,01
4	BÃI ĐỖ XE	1.835,5				
5	CÂY XANH CÔNG VIÊN	13.935,0				
6	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	11.812,5				
	TỔNG DIỆN TÍCH	40.439,1	31,8		67.500,0	1,67

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Y TẾ	40.439,1	100,0
	TỔNG CỘNG	40.439,1	100,00

PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TỔNG MẶT BẰNG KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH



KÝ HIỆU

- CÔNG TRÌNH Y TẾ
- CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- BÃI ĐÓ XE
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH ĐẤT QUY HOẠCH
- TÌM ĐƯỜNG
- CHỈ ĐỊNH XÂY DỰNG
- KHU MỤC XÂY DỰNG HẸM

TỶ LỆ BẰNG: 1/500

ĐIỂM TÍCH HỢP: ĐÁNH SỐ NĂM 2023 (NGƯỜI DẪN)
 MẶT ĐỒ XÂY DỰNG TỪ ĐÁNH SỐ: 1/500
 HỆ SỐ KHU VỰC: 1,0

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRUNG THỤY
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 5520/QĐ-LĐNH NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024
 CƠ QUAN THAM ĐỊNH, TRINH DUYỆT:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUYỀN
 KÈM THEO BẢO CÁO SỐ: 2206/B-C-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024
 CƠ QUAN TỐ CHỨC LẬP ĐỒ QUY HOẠCH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUYỀN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 2207/TTR-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - CHỈ ĐỊNH:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

BẢN VẼ: QH-04 GHÉP: 1 x A0 TỶ LỆ: 1/500 THANG: 02/2024

THIẾT KẾ 1: KTS. NGUYỄN THỊ TÚ KHUYẾN
 THIẾT KẾ 2: KTS. LÊ HOÀNG KHANG
 CHỦ TRÌ: THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TÚAN
 CHỦ NHIỆM: THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TÚAN
 QL.KỸ THUẬT: THS.KTS. TRẦN HỮU VĨNH

T.L. TỔNG GIÁM ĐỐC
 GDĐ. TRUNG TÂM KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

CHỦ VIẾT ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỢP
 SONG HO CO., LTD
 TRUNG TÂM KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
 CENTER OF SCIENCE AND TECHNOLOGY IN CONSTRUCTION
 ĐỀ KIẾN: 1/2024
 PHÒNG: 1101

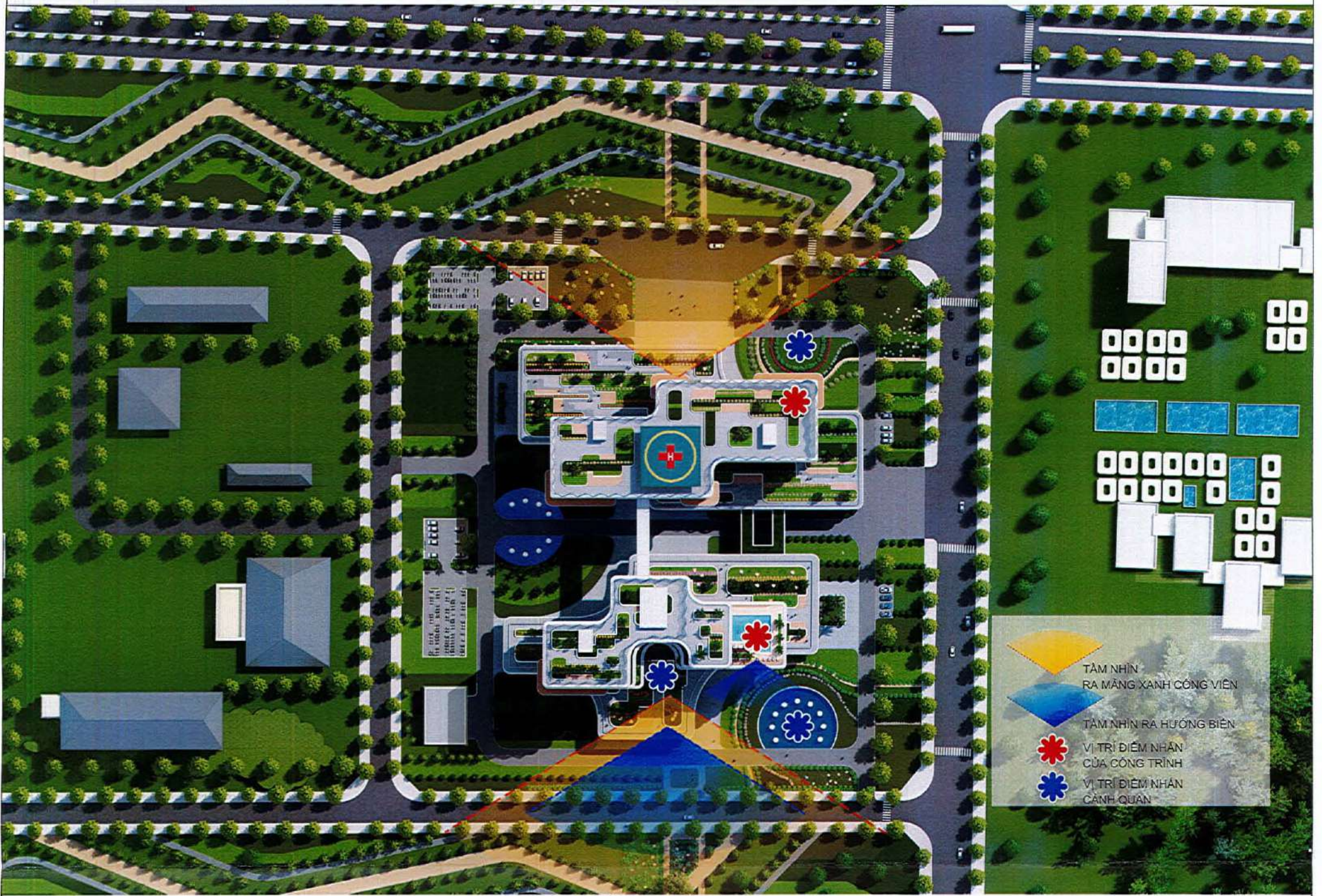
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	MỖXD	SỐ TẦNG	TỔNG DIỆN	HỆ SỐ
		(m ²)	(%)	(tầng)	TÍCH SẢN	
					SỬ DỤNG	
1	KHOI BỆNH VIỆN	6.678,6	16,52	10 + 01 TẦNG HẸM	35.700,0	0,88
2	KHOI DỊCH VỤ Y TẾ	5.877,5	14,53	10 + 01 TẦNG HẸM	31.500,0	0,78
3	KHU HẠ TẦNG KỸ THUẬT	300,0	0,74	01 TẦNG	300,0	0,01
4	BÃI ĐÓ XE	1.835,5	-	-	-	-
5	CÂY XANH CÔNG VIÊN	13.935,0	-	-	-	-
6	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	11.812,5	-	-	-	-
	TỔNG DIỆN TÍCH	40.439,1	31,8		67.500,0	1,67

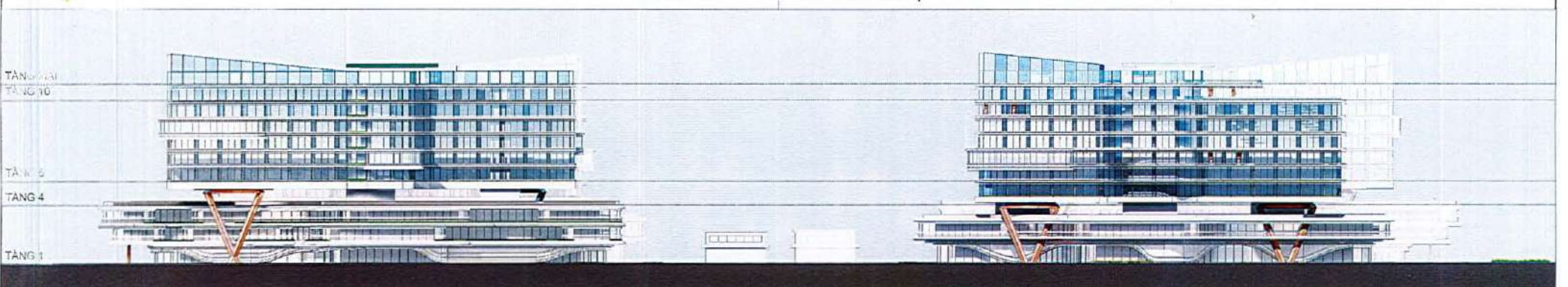
BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Y TẾ	40.439,1	100,0
	TỔNG CỘNG	40.439,1	100,00

PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC



SƠ ĐỒ PHÂN TÍCH THIẾT KẾ ĐÔ THỊ



MẶT ĐỨNG ĐƯỜNG N2

MẶT ĐỨNG ĐƯỜNG N5



MẶT ĐỨNG ĐƯỜNG D14

MẶT ĐỨNG ĐƯỜNG HÀNG ĐIỀU 4



PHỐI CẢNH TỪ ĐIỂM GIAO ĐƯỜNG HÀNG ĐIỀU 4 VÀ ĐƯỜNG 3/2



PHỐI CẢNH NHÌN TỪ TRÚC ĐƯỜNG N2



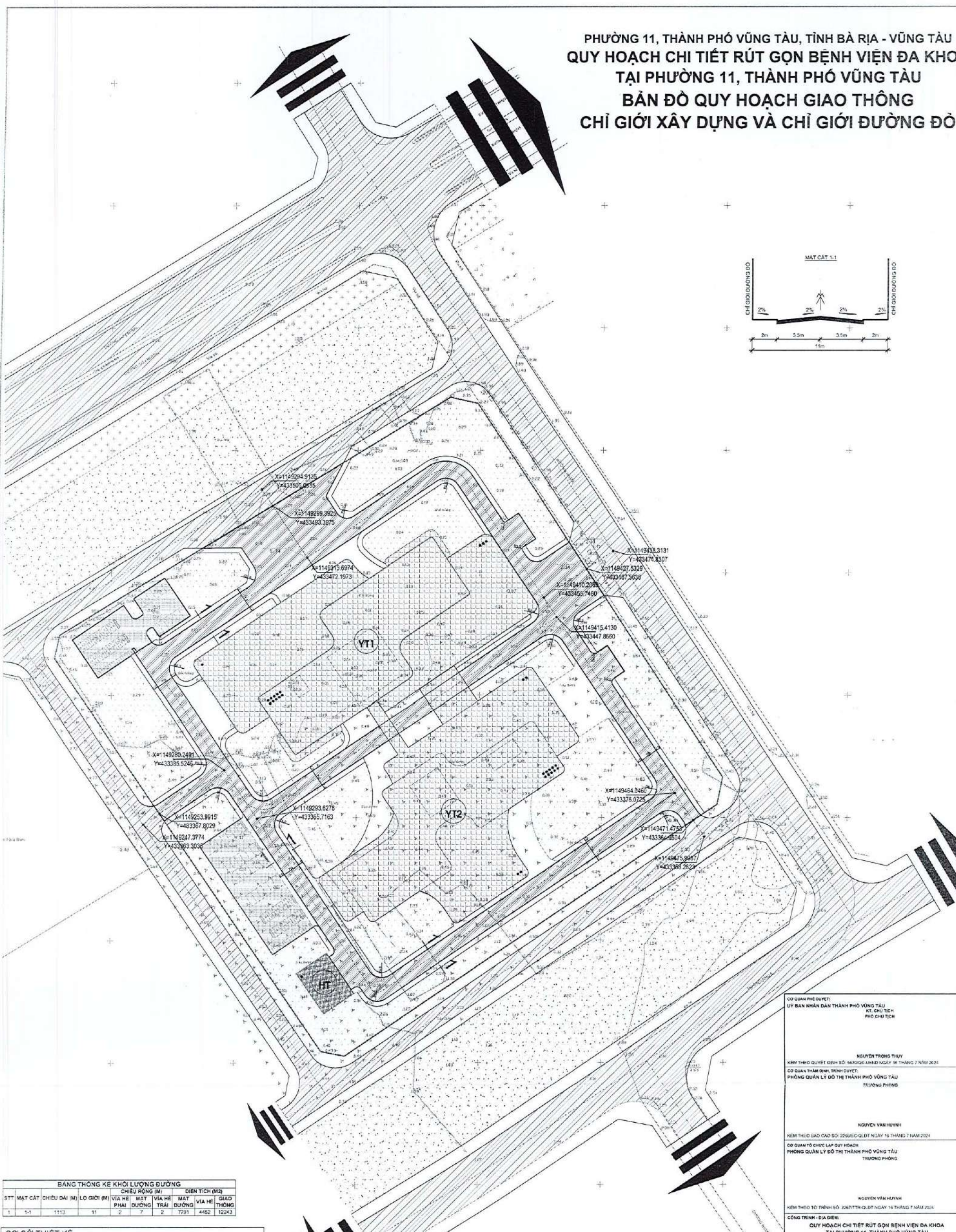
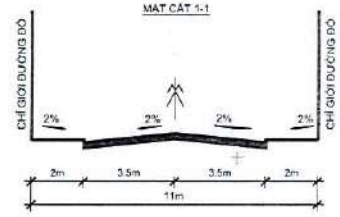
PHỐI CẢNH KHU VỰC SÁNH ĐÓN TIẾP KHỐI BỆNH VIỆN



PHỐI CẢNH NHÌN TỪ TRÚC ĐƯỜNG N5

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH			
NGUYỄN TRỌNG THẠY KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5620/QĐ-LHQĐ NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024			
CƠ QUAN THAM DINK TRÊN DUYỆT: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU TRƯỞNG PHÒNG			
NGUYỄN VĂN HUYỀN KÈM THEO BÁO CÁO SỐ 226/BC-QĐKT NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2024			
CƠ QUAN THAM DINK TRÊN DUYỆT: QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU ĐIA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU			
TÊN BẢN VẼ: PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC			
BẢN VẼ:	DI-02	GHEP: 1 x A3	TỶ LỆ: 1:500
THIẾT KẾ 1	KTS. NGUYỄN THỊ TÚ KHUYẾN		
THIẾT KẾ 2	KTS. LÊ HOÀNG KHANG		
CHỈ THỊ	THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN		
CHỈ NHIỆM	THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN		
QL. KỸ THUẬT	THS.KTS. TRẦN HỮU VĨNH		
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC	GD. TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG		
CHỦ VIỆT ANH			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP NATIONAL CONSTRUCTION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CENTER OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ARCHITECTURE			
			

PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG
 CHỈ GIỚI XÂY DỰNG VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ



STT	MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (M)	LỘ GIỚI (M)	CHIỀU RỘNG (M)		DIỆN TÍCH (M ²)	
				VIA HẸ PHẢI ĐƯỜNG	MẶT TRÁI ĐƯỜNG	VIA HẸ	GIAO THÔNG
1	1-1	1113	11	2	7	7791	4452
							12243

CƠ SỞ THIẾT KẾ

TÊN CHỖ AN ÁP DỤNG

- QĐVN 01/2021/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG
- QĐVN 07/2015/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- TCVN 136/02 : 2002 "ĐƯỜNG ĐỒ THÈ - YÊU CẦU THIẾT KẾ"
- TCVN 4054 : 2007 "ĐƯỜNG ĐỒ THÈ - YÊU CẦU THIẾT KẾ"
- TCVN 38-2022 : ÁO ĐƯỜNG MỀM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- CẤP ĐƯỜNG THIẾT KẾ: ĐƯỜNG NỘI ĐỒ
- ĐƯỜNG NỘI KHU TRONG KHU QUY HOẠCH ĐƯỢC THIẾT KẾ VỚI VẬN TỐC: 20 - 30KM/H
- CAO ĐỘ TÌM ĐƯỜNG THIẾT KẾ TỐI THIỂU +2.75M (THEO CAO ĐỘ HIỆN HỮU)
- KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG (DỰ KIẾN): ĐƯỜNG BÊ TÔNG NHỰA CẤP CAO A1
- KẾT CẤU VÍA HẸ (DỰ KIẾN): LÁT GẠCH PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

GHI CHÚ KHÁC

- TỌA ĐỘ LẤY THIÊN HẸ TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN2000

GHI CHÚ

1. BỜ

2. 2

32.4

DIỂM KHOẢNG CÁCH ĐƯỜNG

X = 167680.44 TOA ĐỘ X
 Y = 57949.32 TOA ĐỘ Y

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRỌNG THỤY
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 982/QĐ-UBND NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2021
 CƠ QUAN THAM DẠM, PHÊ DUYỆT:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯƠNG PHONG

NGUYỄN VĂN HUYNH
 KÈM THEO BẢO CÁO SỐ: 229/SBC-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2021
 CƠ QUAN TỐ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯƠNG PHONG

NGUYỄN VĂN HUYNH
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 226/TTR-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2021

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
 VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ

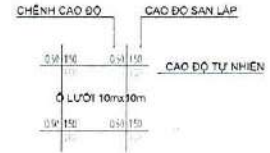
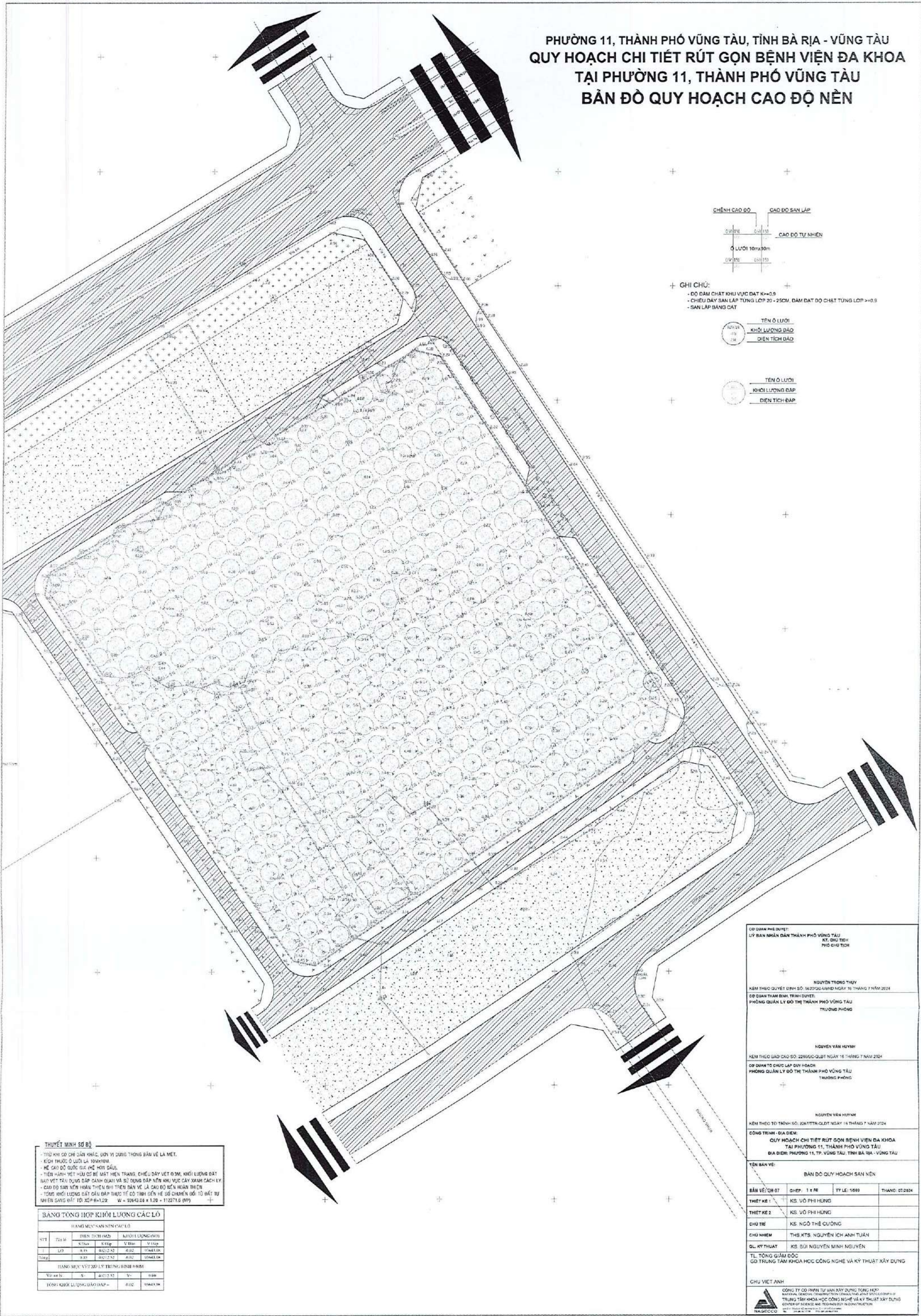
BẢM VẼ: 01/06	CHẾP: 1 x 01	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 07/2024
THIẾT KẾ 1:	KS. VÕ PHÍ HÙNG		
THIẾT KẾ 2:	KS. VÕ PHÍ HÙNG		
CHỦ TRÌ:	KS. NGŨO THẾ CƯỜNG		
CHỦ NHIỆM:	THS.KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN		
QL. KỸ THUẬT:	KS. BÙI NGUYỄN MINH NGUYỄN		

T.L. TỔNG GIÁM ĐỐC
 GD. TRƯNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

CHỦ VIỆT ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐÔNG HỢC
 EASTERN JOINT STOCK CONSULTING AND DESIGN COMPANY
 TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
 CENTER OF RESEARCH AND TECHNOLOGY IN CONSTRUCTION
 SỐ 10 TOWER 10, CHAU KHUÊ, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

**PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CAO ĐỘ NỀN**



GHI CHÚ:
 - ĐỘ ĐAM CHẤT KHU VỰC ĐẤT K=0.9
 - CHIỀU DÀY SAN LẤP TỪNG LỚP 20 - 25CM. ĐAM ĐẠT ĐỘ CHẶT TỪNG LỚP >=0.9
 - SAN LẤP BĂNG CÁT

TÊN Ồ LƯỚI
 KHỐI LƯỢNG ĐẬP
 DIỆN TÍCH ĐẬP

TÊN Ồ LƯỚI
 KHỐI LƯỢNG ĐẬP
 DIỆN TÍCH ĐẬP

THUYẾT MINH SƠ BỘ
 - THỨ KHỐI CÓ CHỈ DẪN KHÁC, ĐƠN VỊ DÙNG THÔNG BÀN VẼ LÀ MÉT.
 - KÍCH THƯỚC Ồ LƯỚI LÀ 10x10M.
 - HẸ CAO ĐỘ QUỐC GIA (HẸ HƠN ĐÁU).
 - TIẾN HÀNH VẼ HỒ DẪU BẰNG MẶT HIỆN TRẠNG, CHIỀU DÀY VẾT 0.3M, KHỐI LƯỢNG ĐẬP HẠO VẾT TÁN DUNG ĐẬP CÁCH QUAY VÀ SỬ DỤNG ĐẬP NỀN KHU VỰC CÂY XANH CÁCH LY.
 - CAO ĐỘ SAN NÉN HOÀN THIỆN TRÊN BẢN VẼ LÀ CAO ĐỘ NÉN HOÀN THIỆN.
 - TỔNG KHỐI LƯỢNG ĐẤT GÁU ĐẬP THUỘC TẾ CÓ TÍNH DIỆN HẸ SƠ CHUYỂN ĐỔI TỪ MẶT TỰ NHIÊN SANG MẶT TẾ: X=1.20 W= 32842.08 x 1.20 = 11271.6 (M³)

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÁC LỖ

HẠNG MỤC SAN NÉN CÁC LỖ				
STT	Tên lỗ	Diện tích (m ²)	Khối lượng (m ³)	Vị trí
1	LỖ	0.35	0.021252	0.02
Tổng		0.35	0.021252	0.02

HẠNG MỤC VẬT LIỆU TRONG BỀNH KHU				
Vật liệu	Số	0.021252	V ₀	0.00
TỔNG KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐẬP		0.02	0.004308	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 LÝ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRỌNG THẠY
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1620/QU-UBND NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024
 CƠ QUAN THAM DINH, TRÌNH DUYỆT:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUỖNG
 KÈM THEO BẰNG CAO SỐ: 22950/C-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024
 CƠ QUAN TỜ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN VĂN HUỖNG
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 228/VTR-QLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
 TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NÉN

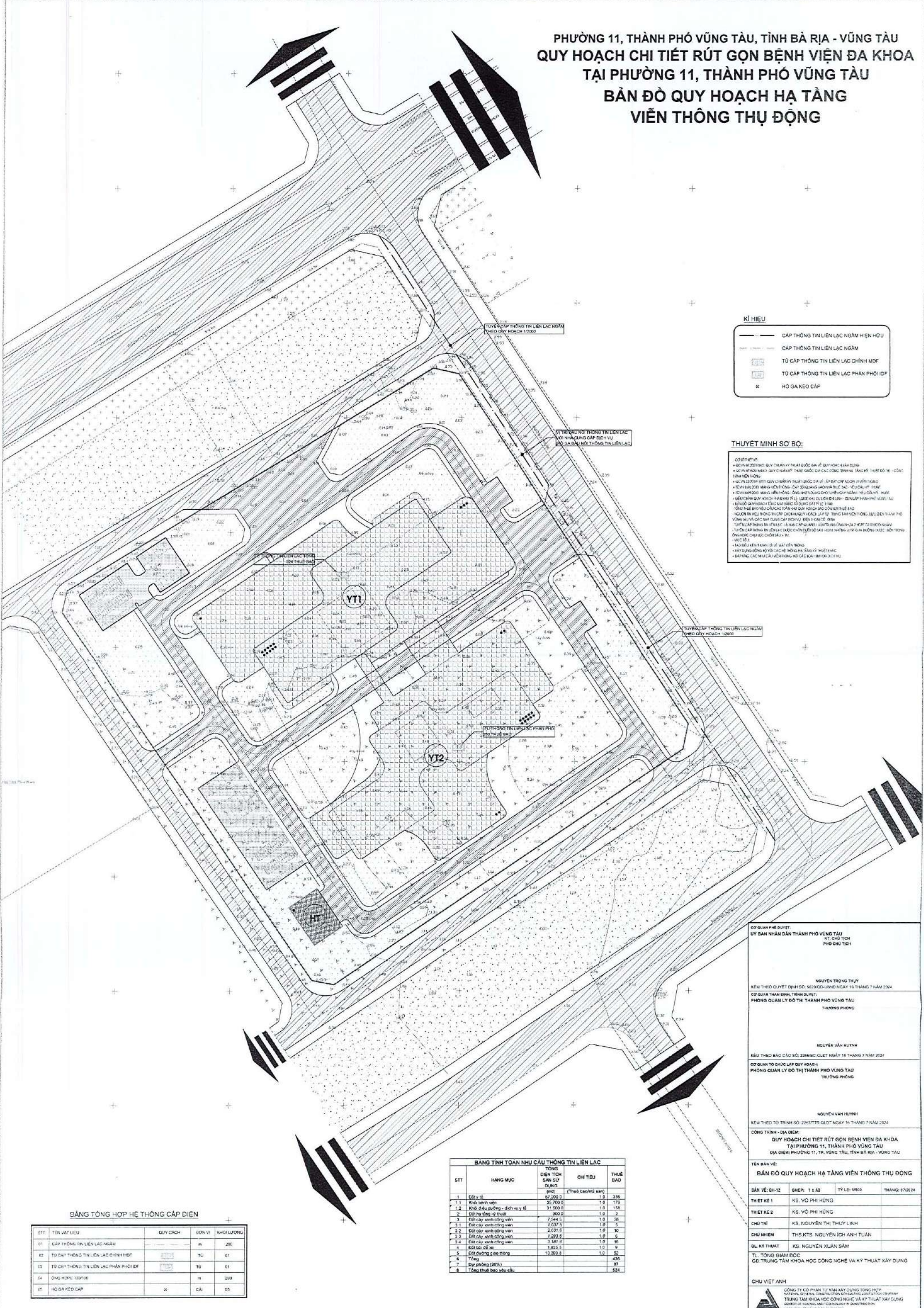
BẢN VẼ: QH-07	CHẾP: 1 x 1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 07/2024
THIẾT KẾ 1	KS. VÕ PHI HÙNG		
THIẾT KẾ 2	KS. VÕ PHI HÙNG		
CHỦ TÌE	KS. NGÔ THẾ CƯỜNG		
CHỦ NHIỆM	THS KTS. NGUYỄN ÍCH ANH TUẤN		
QL, KỸ THUẬT	KS. BÙI NGUYỄN MINH NGUYỄN		

T.L. TỔNG GIÁM ĐỐC
 GỒ TRƯNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

CHU VIỆT ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
 HẢI PHÒNG, VIỆT NAM
 TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
 CENTER OF RESEARCH AND TECHNOLOGY IN CONSTRUCTION
 HẢI PHÒNG, VIỆT NAM

PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HẠ TẦNG
VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG



KÍ HIỆU

	CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC NGẪM HIỆN HỮU
	CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC NGẪM
	TỪ CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC CHÍNH MĐ
	TỪ CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC PHÂN PHỐI ĐP
	HỘ GA KEO CÁP

THUYẾT MINH SƠ BỘ:

CƠ SỞ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (CVCN) - 100/10 ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU.

THUYẾT MINH SƠ BỘ: 1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI: Thiết kế chi tiết hạ tầng viễn thông thụ động cho bệnh viện đa khoa tại Phường 11, Thành phố Vũng Tàu. 2. NỘI DUNG: Bao gồm các tuyến cáp quang, cáp đồng, cáp điện lực, hệ thống cột điện, tủ điện, và các thiết bị liên lạc. 3. CƠ SỞ DỮ LIỆU: Dựa trên bản đồ quy hoạch chi tiết và các tài liệu kỹ thuật liên quan. 4. PHƯƠNG TIỆN THIẾT KẾ: Sử dụng phần mềm AutoCAD và các công cụ hỗ trợ thiết kế. 5. HẠ TẦNG HIỆN CÓ: Bao gồm các tuyến cáp quang, cáp đồng, cáp điện lực, hệ thống cột điện, tủ điện, và các thiết bị liên lạc hiện có tại địa điểm. 6. HẠ TẦNG MỚI: Bao gồm các tuyến cáp quang, cáp đồng, cáp điện lực, hệ thống cột điện, tủ điện, và các thiết bị liên lạc mới cần lắp đặt. 7. HẠ TẦNG DỰ KIẾN: Bao gồm các tuyến cáp quang, cáp đồng, cáp điện lực, hệ thống cột điện, tủ điện, và các thiết bị liên lạc dự kiến lắp đặt trong tương lai. 8. HẠ TẦNG CHỈ DẪN: Bao gồm các tuyến cáp quang, cáp đồng, cáp điện lực, hệ thống cột điện, tủ điện, và các thiết bị liên lạc chỉ dẫn lắp đặt.

BẢNG TỔNG HỢP HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

STT	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
01	CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC NGẪM		m	230
02	TỪ CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC CHÍNH MĐ		TỦ	01
03	TỪ CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC PHÂN PHỐI ĐP		TỦ	01
04	ÔNG MỎP 130/100		m	269
05	HỘ GA KEO CÁP		CÁI	05

BẢNG TÍNH TOÁN NHU CẦU THÔNG TIN LIÊN LẠC

STT	HẠNG MỤC	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m ²)	CHỈ TIÊU (Thiết bị/m ²)	THUẾ BẢO
1	Điện thoại	82.200,0	1,0	336
1.1	Khối bệnh viện	35.700,0	1,0	178
1.2	Khối điều dưỡng - dịch vụ y tế	31.500,0	1,0	158
2	Điện báo	200,0	1,0	2
3	Điện đài	7.544,5	1,0	36
3.1	Điện đài sinh công viên	1.037,5	1,0	5
3.2	Điện đài sinh công viên	2.037,8	1,0	10
3.3	Điện đài sinh công viên	2.229,8	1,0	6
3.4	Điện đài sinh công viên	2.169,4	1,0	10
4	Điện đài số	1.825,5	1,0	9
5	Điện đài giao thông	19.369,9	1,0	32
6	Tổng			436
7	Dự phòng (20%)			87
8	Tổng thuê bảo vệ cầu			524

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 KT. CHỦ TỊCH: PHO CHU TỊCH

NGUYỄN TRỌNG THỤY
 KÊU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 502/QĐ-UBND NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 THƯƠNG PHONG

NGUYỄN VĂN HUYNH
 KÊU THEO BÁO CÁO SỐ: 226/BC-QLĐT NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2024

CƠ QUAN TO CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 THƯƠNG PHONG

NGUYỄN VĂN HUYNH
 KÊU THEO TRÌNH SỐ: 2253/TT-GLĐT NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT RÚT GỌN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TẠI PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG 11, TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

BẢN VẼ: BH-12	GHEP: 1 & 2	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 07/2024
---------------	-------------	--------------	----------------

THIẾT KẾ 1	KS. VÕ PHI HÙNG
THIẾT KẾ 2	KS. VÕ PHI HÙNG
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN THỊ THUY LINH
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. NGUYỄN ĐÌNH ANH TUẤN
QL KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN XUÂN SÂM
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC	
GD. TRƯNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG	

CHU VIỆT ANH
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (CVCN)
 TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
 CENTER OF SCIENCE AND TECHNOLOGY IN CONSTRUCTION
 100/10 ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG 11, THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

